

# Từ Một Vùng Ký Ức

*Những Hình Ảnh Khó Quên ...*

## Ý Nguyễn

Vào năm Ất Dậu - 1945, khi người Nhật có mặt tại Việt Nam, anh chị em chúng tôi còn rất nhỏ, chị Mai, chị lớn của tôi, lúc ấy mới 11 tuổi, anh Kỳ 7 tuổi, cậu Khôi 3 tuổi, cậu Đạt 1 tuổi, còn tôi 6 tuổi. Hàng ngày gia đình chúng tôi phải sống trong sự sợ hãi lo âu vì bom đạn của Nhật và Mỹ đổ xuống thành phố Hải Phòng.

Sáng sáng nhiều hồi còi báo động hú lên liên tục báo cho dân chúng biết máy bay đang xuất hiện và thả bom xuống đâu đó trong thành phố. Có lần buổi sáng khi anh chị em chúng tôi vừa ra khỏi nhà để đến trường học lại phải ù té chui xuống gầm bàn ở trong nhà để ẩn núp, phòng hờ mảnh bom mảnh đạn lạc rơi gần nhà, rồi đợi cho yên tĩnh trở lại mới lò mò chui ra khỏi gầm bàn. Mẹ tôi lo sợ rui ro nên sáng nào cũng chất đầy áp các thứ chăn màn, nệm ghế, đồ đạc nặng v.v... lên trên chiếc phản lớn dùng làm nơi trú ẩn cho mọi người (thời kỳ đó chưa thấy người ta đào hố cá nhân hay hầm trú ẩn công cộng như sau này). Bố mẹ tôi lo phòng hờ vậy thôi, thực ra máy bay của Đồng Minh chỉ oanh tạc những khu quân sự Nhật chiếm đóng chứ đâu có nhắm vào khu dân cư. Vậy mà một người bạn của bố tôi làm việc ở gần khu phố Tám Gian, Trại Cau đã bị thiệt mạng bởi mảnh

bom trên đường tới sở làm, mặc dầu nơi ấy không phải là khu quân sự. Bố tôi kể lại ông ta đã bị chết oan ức sao đó nên đã về báo mộng cho thân nhân đến tận nơi ông bị tử nạn để nhận xác đem về mai táng. Bởi vậy, trong khu ngõ Hải Hồng, nhà nào nhà nấy đều phải lo xa, xếp đặt chỗ trú ẩn ngay dưới gầm giường, gầm phản kiểu như mẹ tôi.

Cũng vì sợ cảnh bom đạn xảy ra hàng ngày, nên bố bàn với mẹ đưa gia đình tản cư ra khỏi thành phố lánh nạn một thời gian xem sao. Mẹ tôi có một người chị gái lấy chồng ở làng Phú Thái gần tỉnh Kiến An, kế cận Hải Phòng mà bố tôi nghĩ nơi ấy chỉ có đồng ruộng và làng quê chắc yên ổn hơn ở thành thị. Vậy là sáng hôm sau cả gia đình nhà tôi đã có mặt tại nhà bác Đình, tên người anh rể của mẹ tôi. Nhà tranh vách đất nhưng rộng thênh thang, nhiều cửa ra vào, rất thoáng đãng. Chung quanh nhà cây cối, vườn tược xanh um. Có một cái ao lớn thả bè nuôi cá ngay phía trước nhà. Khu vườn phía sau nhà hai bác nuôi đủ loại gia súc, nào là gà, là vịt lại thêm mấy con lợn béo trắng ùn ùn trong chuồng. Mấy con chó mập ú giữ nhà, khi gặp người lạ sủa inh ỏi làm anh em chúng tôi khi mới bước chân vào nhà sợ khiếp vía. Qua vài ngày sinh hoạt với gia đình hai bác, được hít thở làn không khí trong lành cũng như khung cảnh tĩnh lặng nơi thôn dã, bố mẹ tôi và anh chị em chúng tôi cảm thấy rất thoải mái và quyến luyến nên chưa ai nghĩ đến chuyện trở về thành phố ngay. Chắc hẳn mẹ

đưa tiền chợ cho bác Đình gái nên ngày nào chúng tôi cũng có những bữa ăn đặc biệt của miền quê. Cú gà mái tơ nuôi ở vườn nhà luộc lên chấm nước mắm nguyên chất dầm ớt xanh cay bông lười, kèm theo chút lá chanh; rồi lại có cá bống kho, tép đồng tươi rang lên, canh rau đay nấu với mướp hương hoặc canh rau dền hái ở bên hông nhà nấu với chút mắm cáy, cơm gạo đỏ và cà pháo, nhai rõ bụi miệng, thử hỏi những món ăn cao lương mỹ vị nơi thành thị làm sao so sánh bằng.

Sáng sớm tinh mơ, nghe gà gáy o o là anh chị em chúng tôi bừng giấc ra vườn xem chị Cám hót bèo. Xuống bếp coi chị Tý băm rau, nấu cám cho lợn. Bác Đình trai lo rải thóc, rải ngô trước sân nhà cho đàn gà chen chúc tranh ăn. Nhìn đàn gà con nhón nháo theo sau gà mẹ bới thóc tìm sâu, trông thực dễ thương làm mọi người thích thú nhìn không chớp mắt vì đây là hình ảnh sống thực mà anh chị em chúng tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ, khiến người nào người nấy há hốc miệng ngạc nhiên. Bác Đình gái lo tưới mấy luống rau cải bẹ xanh ở xung quanh nhà, vườn rau này cũng thêm cặp vào lợi tức cho gia đình bác. Mỗi sáng sau khi vớt bèo xong, chị Cám thường giúp bác gái nhổ rau cải và bó thành từng bó đem ra chợ làng bán. Người dân quê hồi đó chỉ biết dùng nước giếng pha nước tiểu để tưới rau chứ đâu có phân bón như bây giờ vậy mà rau mọc lên nhanh và xanh rờn đủ để hái mỗi ngày. Anh Tôm anh Tép vai vác mai, vác cuốc, dẫn con trâu đực mập tròn kéo theo cái bừa dài ngoằng, sửa soạn ra đồng sau khi ăn lót dạ vài củ khoai, củ sắn luộc mà chị Tý đã nấu sẵn từ tối hôm trước. Ai có việc

người nấy, cứ như một guồng máy quay đều hết ngày này qua ngày khác chẳng bao giờ ngừng, chỉ trừ vào những ngày tháng Tết. Người nông dân làm việc đầu tắt mặt tối quanh năm cho đến tháng hai tháng ba họ mới được rảnh tay đôi chút để nghỉ ngơi, hội hè đình đám. Làm lụng vất vả như thế vậy mà người nào cũng đỏ da thắm thịt, khỏe mạnh, rắn chắc, ít khi bị đau yếu có thể vì khí hậu trong lành của thôn quê, thức ăn đậm bạc mà nhiều dinh dưỡng.

Tưởng rằng những ngày tháng an bình của gia đình tôi tại Phú Thái sẽ kéo dài lâu hơn, nào dè, bỗng một hôm tự dưng tai họa ở đâu ập xuống. Chiều hôm đó bố tôi và bác Đình trai đánh chén say sưa với rượu trắng Văn Điển cùng món rượu mật đặc biệt do chính anh Tôm anh Tép tự nấu lấy để thiết đãi gia đình nhà tôi. Thịt cày tơ thui vàng óng nấu với riềng tươi và mè chua, ôi đúng là món nhắm tuyệt vời khó có thể tìm thấy ở thành thị. Bố tôi và bác Đình trai vừa ăn vừa uống khen ngon luôn miệng. Kể từ hôm tá túc ở nhà bác đến giờ, bữa nay bố tôi mới có dịp nhậu nhẹt thoải thích với ông anh rể cho nên người nào người nấy say mềm, ngủ vùi ngủ dập chẳng biết trời trăng gì hết.

Đến quá nửa đêm, mọi người đang ngon giấc sau một bữa cơm chiều no nê túy lúy. Ngoài kia, trời tối đen như mực, bóng đêm bao trùm cả một vùng quê hiền hoà yên tĩnh. Đâu đó chỉ còn là tiếng ếch nhái đua nhau vọng lại nghe thực lạ tai. Anh chị em chúng tôi có lẽ vì lạ nhà nên trần trọc mãi mới ngủ thiếp đi. Bỗng đâu đàn chó nằm ngủ trước thềm nhà chồm lên sửa dồn dập và chạy ủa

vào nhà như để báo động cho gia chủ, vậy là ai nấy đều bừng tỉnh và chạy túa cả ra sân. Thực khó có thể quên được cái giây phút hãi hùng đêm hôm ấy... Từ chiếc cổng tre dẫn vào nhà, một nhóm người có đến cả chục tên, ăn mặc quần áo đen, đầu quấn khăn màu sậm, mặt mũi bôi nhọ nghệ nhem nhuốc, hung hãn dữ tợn, trên tay mỗi người cầm một bó đuốc sáng rực, miệng la hét om sòm, sau đó tất cả đổ vào gian nhà chánh là nơi có hai chiếc giường tre lớn dành cho gia đình nhà tôi ngủ tối. Một gã to lớn nhất trong bọn, một tay cầm cây đuốc rọi sáng rực cả gian nhà, tay kia cầm cây mã tấu hung hãn vung lên và quát tháo khi thấy bố tôi và bác Đình trai đứng ở giữa nhà như muốn phân đối hay chống cự: "*Ngồi yên, để các quan làm việc, ai chống cự hay kêu la lớn, chúng ông sẽ đốt nhà*". Thế là ai nấy ngồi im thím thít không dám cựa quậy. Những tên cướp khác, người cầm gậy, kẻ cầm dao, rọi đuốc đi lục lọi khắp mọi nơi trong nhà. Chị em chúng tôi chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra, tất cả sợ sệt xúm xít ngồi xung quanh mẹ ở góc nhà lấm lét ngó theo họ lục lọi những chiếc hòm sắt và tay nải mà bố mẹ tôi chứa đựng quần áo của cả gia đình trong đó. Họ đổ hết tất cả quần áo và các vật dụng khác vào trong nhiều túi vải rồi chia cho đồng bọn đem ra sân. Mẹ tôi tiếc rề nứu kéo lại thì bị mấy tên cướp đứng cạnh gạt xô ngã lăn xuống đất. Có ít tư trang và tiền mặt mẹ nhét trong ruột tượng quần quanh bụng cũng bị họ khám xét và lấy tuốt. Đó là tất cả tài sản mà mẹ tôi đem theo để dự trữ cho những ngày lánh nạn ở đây, phút chốc đã bị bọn người bất lương đó

vơ vét sạch sanh rồi tẩu thoát ra lối cổng sau nhà trước sự ngỡ ngàng của mọi người.

Câu chuyện kể trên xảy ra quá lâu, cả hơn nửa thế kỷ nên tôi không thể nhớ rõ chi tiết đầu đuôi, tuy nhiên sau này nghe mẹ kể lại là bố tôi đưa đơn lên huyện để thưa hai người chủ yếu có trách nhiệm trong làng là ông Lý Trường và ông Chánh Tổng làng Phú Thái về việc đánh cướp có tổ chức này. Bố tôi nghi có ai đó trong gia đình bác Đình đã thông đồng với bọn cướp nên họ mới biết gia đình chúng tôi ở tỉnh về đây, chắc phải có tiền của đem theo, nhưng vì không có bằng chứng nên mọi chuyện hầu như đã bị quên đi theo tháng.năm.



Sau vụ bị đánh cướp ở Phú Thái, gia đình chúng tôi lại lục đục kéo nhau trở về Hải Phòng. Bố tôi tiếp tục làm việc cho sở Hỏa Xa Pháp. Mẹ tôi buôn bán lật vật mấy thứ đồ hộp của Pháp lúc bấy giờ nên chúng tôi được ăn phở mát, bánh bích quy đến phát ngán.

Khi Nhật đảo chính Pháp và nắm quyền cai trị miền Bắc, bố tôi rất lo lắng vì từ hồi nào đang làm việc với chính phủ Pháp, bây giờ tình thế thay đổi bố tôi đâm ra hoang mang không biết là phải làm sao để sinh sống với một gia đình đông đúc như nhà tôi lúc đó. Nhưng rồi bố tôi cũng kiếm được một việc làm tạm thời ở một hãng xuất nhập cảng người Trung Hoa để tránh những liên lụy với người Pháp.

Lúc này quân Nhật đã bắt đầu áp dụng mọi thứ kỷ luật khắt khe tàn ác đối với người Việt Nam mình mà chính tôi đã thấy tận mắt cảnh lính Nhật xử tội, hành hạ người dân mà họ cho rằng những người này đã phạm tội ăn cắp, ăn trộm đồ dùng của họ, hoặc gian manh trong vấn đề buôn bán.

Một buổi sáng, trên đường tới trường học, chúng tôi thấy rất đông lính Nhật bu quanh một cái hố đầy nước, ngập đầu người. Họ đẩy một anh chàng Việt Nam còn rất trẻ xuống cái hố này. Chung quanh hố có khoảng 10 tên lính Nhật. Tên nào tên nấy đều to con và lùn tịt, hầu hết đeo kính trắng, để râu cá chép. Mỗi tên cầm một khẩu súng trường gắn lưới lê ở đầu, nhọn hoắt bóng loáng, trông thực khiếp đảm. Mỗi lần anh chàng này nhô lên khỏi mặt nước tức khắc bị mấy tên lính Nhật dùng báng súng ấn lên đầu và nhận chìm xuống nước... sặc sụa, chơi với... Sau mỗi hành động không chút nhân bản như vậy bọn Nhật cười nói xí xa xí xô với nhau thích thú. Khi anh ta ngất xỉu thì bọn họ lại lôi anh lên khỏi cái hố nước, để anh tỉnh lại đôi phút, sau đó chúng lại đẩy anh ta xuống hố nước và cái trò chơi chết người lại tiếp tục. Họ coi

anh ta như thể một con vật, một món đồ chơi để họ đùa rờn. Thực tội nghiệp cho anh chàng vô phước này làm sao? Lúc đó anh chị em chúng tôi còn bé bỏng chẳng hiểu mô tê, ắt giáp gì nên cứ sững sờ đứng trông cảnh tượng khác thường đó. Chị Sen nói nhỏ với chúng tôi là cái anh chàng ấy bị Nhật bắt quả tang ăn cắp đồ của họ nên bị trừng trị như vậy đó. Rồi chị kéo tay chúng tôi đi theo chị ra khỏi quang cảnh này. Số phận của anh ta sau đó ra sao chúng tôi cũng không rõ vì phải theo chị người làm đến trường học.

Một lần khác tôi theo chị Mai ra ngoài đầu phố. Tôi thấy một bác phu xe bị treo lủng lẳng trên lưng chừng một cây cột đèn ở góc đường Ngô Nghè và đường Cát Dài. (bây giờ là đường Hai Bà Trưng) Đầu bác ta bị cạo trọc lóc và bị quét sơn vàng lòe (thứ sơn lót sắt cho khỏi bị rỉ, màu cam rất độc) làm da đầu tróc lở nham nhở trông thực ghê gớm. Chị tôi bảo, người ta nói bác ta đã ăn cắp quần áo của quân Nhật phơi trước cổng trại lính nên bị chúng bắt được và xử phạt như vậy để làm gương cho kẻ khác. Người đi qua đi lại không ai dám sát lại gần mà chỉ vừa đi vừa liếc mắt nhìn ngang. Bởi lẽ đó bố tôi cũng sợ bị liên lụy vì ông mới mua lại một cái máy chụp ảnh hiệu Nhật Bản không giấy tờ, nên phải đem trả lại cho người bán.

Hè năm 2011 mới đây, chúng tôi trở về thăm lại thành phố Cảng (tức là thành phố Hải Phòng), khi đi ngang qua góc phố này, tôi thấy cây cột đèn treo ông phu xe ngày nào vẫn sừng sững đứng ở đó khiến tôi lại liên tưởng đến chuyện ngày xưa, thời kỳ Nhật chiếm đóng Việt Nam năm 1945 và hình ảnh

bác phu xe bị Nhật hành tội lại như hiện về trong ký ức... Thực khó mà quên được...

Trở lại câu chuyện Nhật sang, đã có lần Bố tôi kể nhiều chuyện thương tâm nữa mà người Nhật trong thời gian chiếm đóng tại Việt Nam đã áp dụng chính sách trừng trị thực dã man đối với người Việt mình. Một trong những mẩu chuyện ấy là chuyện một người đàn bà bán cám bị lính Nhật chôn sống. Số là bà ta đã bán cám trộn với mật cua, những mong kiếm được nhiều tiền lời hơn và tưởng sẽ qua mặt được tụi Nhật này. Nào dè khi ngựa của họ ăn cám bị chết, họ tìm ra nguyên nhân, thế là họ mổ bụng con ngựa đó và nhét bà ta vào trong bụng ngựa rồi chôn sống cả người lẫn ngựa, thực dã man, tàn nhẫn. Vậy mà nạn ăn trộm, ăn cắp và gian manh vẫn chẳng giảm, vì đói ăn vụng túng làm liều.

Ngoài ra còn nghe nói người Nhật hề bắt được ai ăn cắp là xử bắn thẳng tay không cần đợi thưa gửi hay khiếu nại gì. Cảnh tượng này hình như xảy ra hàng ngày như cơm bữa, không đếm xuể. Người Nhật cho đào những cái hố sâu ngay nơi xử bắn, bắt tội phạm ngồi kề bên miệng hố, hai tay bị trói giật cánh khuỷu ra phía sau lưng, mắt bị bịt kín, tội phạm được ăn một bữa cơm no nê rồi sau đó bị xử quyết. Quân lính Nhật dùng súng trường bắn thẳng ngay vào thái dương tội phạm rồi sau đó đẩy thân ma này xuống cái hố sâu đào sẵn kế bên. Nghe sao mà tội nghiệp và thương tâm quá!

Sách sử sau này cũng nói chính quyền Việt Nam lúc ấy dù có biết cũng chẳng giải quyết được gì, vì là một chính quyền bị trị, bị

đô hộ bởi cả Pháp lẫn Nhật Bản. Sự bất lực của chính quyền Việt Nam trong giai đoạn này đã được nhắc tới trong tác phẩm "*Trăng Huyết*" của hai tác giả Anthony Grey và Nguyễn Ước. "*Người Việt Nam trong thời kỳ Pháp đô hộ cũng như thời kỳ Nhật chiếm đóng không có quyền hành gì cho dù những người có chức tước cao, gần gũi với chính quyền Pháp, nhưng thực ra họ chỉ là những thành phần được Pháp bổ nhiệm cho có mặt có tên tuổi mà chẳng có quyền hạn gì để dám nhúng tay vào những sự kiện như thế để bênh vực cho người mình. Họ chỉ như những tên bù nhìn không hơn không kém. Cho nên vì lẽ đó mà đôi khi họ còn bị sỉ nhục ngay chính trên quê hương của mình. Chẳng gì nhục bằng cái nhục của kẻ bị cai trị.*"

Giờ đây, qua bao thăng trầm của đất nước, bao nhiêu vật đổi sao dời, cô bé chưa đầy mười tuổi ngày nào giờ tóc đã điểm sương nhưng những hình ảnh khó quên của ngày đó, đôi khi như trở dậy khiến lòng như vẫn còn cảm nhận được nỗi xót xa nhức nhối không dễ phai mờ. Những đau thương của đồng bào ta, những chịu đựng của đồng bào ta từ cảnh khổ này tới thảm trạng khác từ ngàn xưa dưới chế độ cai trị bạo tàn của quân Tàu, quân Pháp rồi của quân Phát Xít Nhật cứ thế mà tiếp diễn không ngừng. Ôi! lịch sử Việt Nam là những trang tràn đầy máu và nước mắt. Vay trả có phải là định luật của tạo hoá hay chăng? Ông cha chúng ta đã gây ra tội lỗi gì để con cháu cứ phải mãi gánh chịu những hậu quả tàn khốc ấy?

*Ỡ Nguyễn  
(Maryland, May 2013)*

# Quê Hương Tình Buồn

Nhạc và Lời: Tạ Bình

*Chậm, buồn*

The musical score is written in 3/4 time with a key signature of one flat (B-flat). It consists of five staves of music. The first staff begins with a treble clef and a 3/4 time signature. The tempo and mood are indicated as 'Chậm, buồn'. The lyrics are written below the notes. The second staff continues the melody. The third staff has a double bar line at the beginning. The fourth staff continues the melody. The fifth staff concludes the piece. Chord symbols (C, F, Em, Em7, Am, Dm, Gm6) are placed above the notes to indicate the harmonic structure.

Quê hương ơi, xa cách nhau rồi. Bao nhiêu mơ  
Quê hương ơi, thương mấy cho vừa. Bao nhiêu nhung  
ước cung đàn lời thơ. Bên sông ghé đá, bên Bạch Đằng  
nhớ những ngày mộng mơ. Gi - vơ, Pa - gô, những chiếc vàng  
xưa. Sao em chẳng đến, buồn vương đợi chờ,  
mơ. Văn Khoa tình nhớ, bài thơ hẹn hò.

Thương dâng mi, biết mấy cho vừa. Chia ly tôi  
Bao năm qua vương vấn mong chờ. Hôm đi tôi  
khóc cho người tình thơ. Xa tôi em có mong chờ điếm  
khóc cho bạn bè xưa. Hôm nao dăm đứa vui đùa nhớn

tô, hay em nhạt phớt, quên đời ngày thơ.  
 nhớ, hôm nay lạc lũng xa nhà bờ vò.

Ngày tôi đi em ngấn lệ trào dâng. Mắt Thu  
 Ngày tôi đi, mây nước đọng màn sương. Bến sông

buồn cho cuộc tình đã chết. Còn gì đâu hoa héo  
 buồn cho một thời đã hết. Đời buồn tênh như những

tàn bờ mới. Những hẹn hò chỉ là giấc mơ, là thoáng hư  
 giọt lệ rơi. Ước mơ rồi, chỉ là xót xa, là áng mây

vò. Quê hương ơi, xin chờ hăng hò. Quên tôi xa  
 qua. Quê hương ơi, xin chờ bao giờ. Quên tôi năm

vắng, quên người ngày thơ. Nơi đây tôi vẫn mong một chiều  
 cũ, quên người ngày xưa. Bao đêm theo ánh trăng mờ mà

mơ. Thăm quê tình ấm, thăm người năm xưa.  
 mơ. Thăm quê tình ấm quên đời bờ vò.

2/36

Mời quý vị nghe nhạc ở link này:

<http://cothommagazine.com/nhac/TaBinh/QueHuongTinhBuon-TB.mp3>

# Chỗ Lội Đường Ngang

## Nguyễn-Phú-Long

Lối đi tắt từ con đường cái quan băng ngang qua cánh đồng làng Phú-Đa tới làng Vị Hạ, Vị-Thượng xã Yên-Đỗ huyện Bình-Lục tỉnh Hà-Nam, quê-hương của cụ Nguyễn-Khuyến, đã cũ, xuống cấp, có nhiều ổ gà, nhiều ngôi nhà vô chủ ở hai bên.

Dân làng qua lại thường đắp đất hoặc vun những đá cuội lên cho mấy nắm mả đó thêm cao vì thế bây giờ người ta gọi những mả ấy là mả Cuội, còn cánh đồng có mả Cuội mang tên "Đồng Ông-Cuội."

Mấy ổ gà trên lối đi thiếu tu sửa càng ngày càng rộng hơn, sâu hơn, luôn luôn bị đọng nước, "Chỗ thì đến háng, chỗ đến gối" chẳng những gây khó khăn cho bà con qua lại, nhất là đối với phụ nữ, đôi khi còn bày ra cảnh dở khóc dở cười, vui vui.

Những cảnh dở khóc, dở cười, vui vui đó thường xảy ra về ban ngày. Chứ ban đêm thì ít gặp vì trời tối, vắng vẻ, dân quê ai còn việc gì mà phải ra ngoài! Mới lại cảnh đom đóm lập lòe, tiếng ếch nhái ì-òp làm những kẻ yếu bóng vía nghĩ tới là nổi da gà sợ hãi đi đâu thực là chuyện vạ bất đắc dĩ.

Đó cũng là lý do dần dần theo thời gian, nghe đồn Đồng Ông Cuội linh thiêng lắm, nên về sau từ từ thấy xuất hiện một miếu thờ nho nhỏ mà cao vòi vọi, do số người có từ tâm vô danh tự động lập nên để thỉnh thoảng nhang khói, làm phước cho mấy linh hồn vô chủ sớm siêu thoát. Miếu đó gọi là Miếu Ông Cuội và trong miếu lẽ đương nhiên có thờ Thần Cuội.

Đến khi, cũng chỉ là tình cờ, làng Phú-Đa có vị xã trưởng, một viên chức cao cấp nhất xã, lại hay nói láo, gian xảo, hay... cuội, nên có lẽ vậy, cụ Nguyễn-Khuyến đã sáng tác bài thơ Vũ-Phu-Đôi bằng Hán văn (Vũ-phu là thứ đá to, nhẵn như ngọc có khi mấy bà nội trợ dùng chặn trên vại muối dưa, cà; đôi là đồng.) về sau cụ lại tự dịch bài Vũ-Phu-Đôi sang quốc văn in trong cuốn Quế Sơn thi tập tục biên bằng thể thất ngôn cổ phong vần trắc, gồm 14 câu:

### Đồng Đá Cuội

(Vũ Phu Đôi)

Đầu đường Ngang có một chỗ lội,

Có miếu ông Cuội cao vòi vọi.

Đàn bà đến đó vén quần lên

Chỗ thì đến háng, chỗ đến gối.

Ông Cuội ngồi trong mồm miệng cười

"Cái gì trắng trắng giống con cúi"

Vòi vàng khé nép đứng liền thưa:

"Con chót hờ hênh ông xá tội:"

"Không không con có tội chi mà!

(Thiếu hai câu thứ 10 & 11)

Lại đây ông cho giống ông Cuội"

Cho nên làng ấy để ra người

Đề ra rặt những thằng nói dối.

### Nguyễn-Khuyến.

Xin lưu ý ngay rằng bài thơ trên đây, có nhiều bản chép khác nhau. Để kỷ niệm 100 năm ngày mất của cụ.(Năm 1909). Năm 2009 Laiquangnam đã dịch nguyên bản chữ Hán với 14 câu, ra thể song thất lục bát. Trong khi đó nhiều nơi khác, kể cả cuốn khảo luận về Nguyễn-Khuyến của Nguyễn-Xuân-Hiến và Trần-Mộng-Chu, nhà xuất-bản Nam Sơn 1960, thì bài thơ ấy chỉ có 12 câu.



Nhân tiện, xin cảm ơn Lại Quảng-Nam với mấy chi tiết về địa lý đã xử dụng ở phần trên.

Thiết nghĩ đâu phải hai người khảo luận về Nguyễn-Khuyên này và những vị khác chẳng biết. Nhưng họ đã dám vuốt râu hùm, lờ đi không giải thích tại sao lại thiếu hai câu thứ 10 và thứ 11 của cụ. Thực ra hai câu đó chẳng quan trọng, nhất là câu thứ 10: "Nộ nhĩ hà cang ngã dương cụ." thiếu tính văn chương, bỏ đi là phải, nó giúp cho các cô thôn nữ đọc khỏi đỏ mặt, bài thơ nhẹ nhàng thi vị hơn.

Mới lại với 12 câu thất ngôn trên đây cũng đầy đủ ý nghĩa, cũng có thể là một hình thức đẹp cân đối với ba khổ tứ cú phân đoạn cho tác giả giải thích nguyên do vì đâu vùng này "rất những thằng nói dối." một cách huých toẹt chẳng cần che đậy bóng gió gì cả. Còn xét về nội dung thì có lẽ cụ trình bày là bởi ở đó có má Cuội, có đồng Ông Cuội, có chỗ lội đàn bà phải "vén quần lên" bì bõm, mò mẫm đôi khi hụt chân, xiêu vẹo, ướt át, làm cho "Ông Cuội ngồi trong mồm miệng cười." nên về sau:

".....Làng ấy sinh ra người

Sinh ra rất những thằng nói dối."

Từ khi cụ Nguyễn-Khuyên ra đời (năm.1835) đến nay thời gian cũng ngắn thôi, thế mà ở nước ta ,văn chương nói chung, bị tam sao thất bản khá nhiều, thì đó, nguyên cái đầu bài Vũ-Phu-Đôi từ Hán văn đổi sang Việt ngữ cũng thấy có nhiều bản khác biệt, khi thì Vũng Lội Làng Ngang khi thì Chỗ Lội Làng Ngang (Sách Truyện Cười của Hoàng-Thiếu-Phủ, NXB Trẻ 2007) đến lúc chép ra, in vào sách, người ta muốn đặt sao thì đặt, có thể họ chỉ cốt trình bày nói lên cái nội dung của bài thơ chứ không chủ tâm dịch lại nguyên văn của

tác giả. Nguyên thủy bài thơ ai nấy đều biết như trên nó mang tên Đổng Đá Cuội, chính do tác giả đã khai sinh.

Đến đây tiện thể xin nêu một thắc mắc nhỏ: Làng Ngang nằm ở vùng đất nào nhỉ? Có thể nhiều người đã lẫn với đường Ngang chẳng? Cụ Nguyễn-Khuyên đặt tên bài thơ là Đổng Đá Cuội với câu mở đầu "Đầu đường ngang có một chỗ lội." và sau đó tuyệt nhiên chẳng thấy khi mô cụ nói tới Làng Ngang cả.

Tim mãi thì mới biết, cũng có nơi tên Làng Ngang, đó là Làng Ngang Nội ở tận Bắc-Ninh, với món rau muống "tiền cung" nổi tiếng, với các liền anh, liền chị hát quan họ thật hào hứng si mê vào dịp hội hè, mừng Xuân, nhưng ở đó có chỗ lội chẳng, và cụ Nguyễn-Khuyên có qua đó chẳng, không thấy sách vở nào nói mặc dù cụ đã "Lên Núi An Lão." đã "Chơi Thuyền Hồ Tây." v...v...

Thường người viết, nhất là các tác giả thê hệ các cụ về trước, họ vẫn cần có một chút sự thật để bắt đầu rồi ráp nối chuyện nọ chuyện kia và sau đó, có thể, mới lan man hư cấu, tưởng tượng vẽ vời thêm thắt...Giả thử cụ Nguyễn-Khuyên chẳng thấy chỗ lội ở đầu đường ngang có lẽ nhiều phần ngày nay chúng ta không được thưởng thức áng thơ bắt hủ Chỗ Lội Đường Ngang.

Bài thơ Đổng Đá Cuội của Nguyễn-Khuyên có tính trào phúng rất cao và tính xây dựng cũng đâu phải là nhỏ. Nếu chẳng hiểu rõ bối cảnh phát sinh để cụ lấy hứng sáng tác mà cứ nghĩ đây chỉ là kết quả của cuộc trà dư tửu hậu khơi khơi thì e rằng không đúng.

Từ khi nó được sinh ra, trước khi bay bổng lan tràn khắp chốn quê hương, chắc

chấn nhiều kẻ sống tại vùng đất tỉnh Hà-Nam đã nghe, đã biết trong đó có cả ông xã trưởng kia, và có lẽ đó là mục đích thoát đầu của cụ Nguyễn-Khuyến nảy sinh ý tưởng cầm bút sáng tác bài thơ này. Cái khéo léo là cụ đã ráp nối sự kiện mơ hồ mê tín ở đồng Ông Cuội gán cho nó chính là nguyên nhân tỉnh nói dối, thật tuyệt vời thích thú.

Chuyện cũ rồi, cũng chẳng thấy ai kể lại, nay giả thử khi ông xã trưởng kia đọc bài thơ Vũ-Phu-Đôi thì có phản ứng gì không nhỉ? Hy vọng là ông sẽ bình tâm phục thiện, sẽ thay đổi thái độ, chẳng còn nói láo, gian xảo và cuội với nhân dân.

Lại nhớ khi nhà văn Phạm-Lôi-Vũ có lần đưa ra nhận xét : "Văn chương là sự nô đùa của những kẻ sĩ ngồi không lông bông trông rất chán." sợ rằng sự thật chẳng hẳn như vậy. Văn chương ở đây dù trào phúng, dù nói đến cái tục, nhưng không phải là sự nô đùa. "Từ Chu Hán vốn sĩ này là quý."

Hơn nữa, theo như cuốn Ngôn Ngữ và Thân Xác của Nguyễn Văn Trung thì "Cái tục của người Việt-Nam xuất phát từ một thái độ rất lạnh mạnh, một tình trạng quân bình về tâm trí." Có phải thế chẳng nên cụ Nguyễn-Khuyến đã từ thái độ ấy mà kể ra câu chuyện Chỗ Lội Đường Ngang?

Mặt khác lại nghe nói ở Ấn-Độ thánh Gandhi có dịp bảo: "Chính các du khách phương Tây thăm nước chúng tôi đã phát giác những tính cách tục tĩu của nhiều tập quán từ trước chúng tôi vẫn theo mà chẳng thấy tục chỗ nào cả."

Nhưng chúng ta chẳng phải Nguyễn-Khuyến, cũng không phải thánh Gandhi, chỉ là kẻ bình thường, đề cập đến cái dâm, cái tục dù để bàn luận đến sự kiện đấng đấng "nói dối" đều cần phải có chút can đảm chút tin

tưởng vững chắc để đương đầu với quý vị lúc nào cũng nghiêm túc, luôn luôn tỏ ra thanh cao như thể trên đời này làm gì có mấy chuyện "nhảm nhí" đó! Làm gì có chuyện mà mọi người đều biết tông tông tong:

Ban ngày quan lớn như thần,

Ban đêm quan lớn tằm mần như ma.

(Ca dao)

Ở quê hương ta với đời sống tương đối ít tiện nghi, gần gũi, hiền hòa, lại vì vạn vật "Dẫu vô tri cũng đèo bồng." nên đã tạo một số hình ảnh khác thường như khi diễn ra mấy chuyện phùng the ngay chỗ trống vắng giữa thiên nhiên, thí dụ ở đồng Ông Cuội; ở "Giang sơn một gánh giữa đồng."; ở lúc "Gái lội qua khe." và chắc chắn còn ở nhiều nơi khác, trên bệch trong dâu...Mà ta có thể phân ra hai loại khác biệt.

Loại thứ nhất như trên chỉ là cái ngông nghênh, cao húng của mấy nhân vật lớn, nổi tiếng trong xã hội muốn hành động cách đặc biệt, đưa đối tượng vào hoàn cảnh miễn cưỡng, cực chẳng đã, để rồi chính mình và sau đó mọi người, kể cả, ca ngợi như một chiến công thí dụ như trường hợp giữa đào nương Hiệu-Thư và cụ Nguyễn-Công-Trứ thuở hàn vi:

Giang sơn một gánh giữa đồng,

Thuyền quỳên ú hự anh hùng nhớ chẳng!

Còn loại thứ nhì khá nhiều, vì tuổi trẻ đôi khi đã quên mất câu "nam nữ thụ thụ bất tương thân" nên khôn ba năm đại một giờ, đành phải dẫu dẫu diêm diêm lờ để kẻ thứ ba hay được thì tương lai cuộc đời con gái kể như bỏ. Xã hội Việt-Nam xưa rất khát khe chuyện này, mục đích giữ cho nề nếp phong hóa có kỷ cương, trật tự, tốt đẹp. Loại này nữ sĩ Hồ-Xuân-Hương đã bênh vực kiêu cãi chày cãi cối "Không

chồng mà có mới ngoan." và như thế thì kết quả chẳng ăn thua gì.

Khách quan mà nói, "chuyện ấy" là một nhu cầu như ăn ngủ vậy. Thực tế những điều như thế là rất thường, xảy ra như cơm bữa, cho hầu hết mọi người, nhưng tất cả mọi người đều muốn nó diễn tiến theo đúng lịch trình không chấp nhận đi tắt và cũng quan trọng là hầu hết mọi người cứ âm thầm mà hoạt động, đừng lộ liễu công khai, đừng bàn luận, nên hành xử kín đáo cùng nhau vào lúc tối lửa tắt đèn với lời dặn dò nhau, thí dụ: "anh đi cho khéo đừng giuờng má hay." Và họa hoằn lắm mới có trường hợp đặc biệt xảy ra ban ngày:

Vắng nhà được bữa hôm nay,  
Thử làm một cái ban ngày xem sao!

(Ca dao)

Như thế, nay suy gẫm trở lại câu nói của thánh Gandhi ta nên hiểu rằng người đọc thỉnh thoảng vẫn hay nghĩ lệch lạc chứ kẻ viết có để ý đến dân hay tục gì đâu. Rất tiếc là cụ Nguyễn-Khuyến trong trường hợp này đã chẳng cẩn thận thông báo trước như "trung niên thi sĩ Bùi-Giáng" trong cuốn Thi Ca Tư-Tưởng đã nói rõ: "Người nào đọc thơ tôi nảy sinh ra cái ý gì, người đó hoàn toàn chịu trách nhiệm về cái ý nảy ra ở trong đầu họ."

Chế-Lan-Viên còn nói về thơ như sau "Nhất đáng nhì da thứ ba khuôn mặt. Thơ cũng vậy.

Trước hết phải đẹp toàn bài, phải có ý của toàn bài, phải biết bài thơ nhằm cái gì đã, rồi mới nói đến từng câu." Chúng ta nên nương theo những ý kiến này để thấy bài Chỗ-Lội Đường Ngang có giá trị, cốt truyện rất sâu sắc, ý nghĩa, giáo dục rõ ràng. Lời thơ mộc mạc nhưng rất duyên

dáng, gần gũi, gây thích thú cho độc giả.

"Nguyễn-Khuyến hay diễu cợt người đời, châm-chích thói đời một cách nhẹ-nhàng kín đáo rõ ra bậc đại-nhân quân-tử muốn dùng lời văn trào-phúng để khuyên răn người đời vậy." Đó là nhận xét của Dương-Quảng-Hàm trong cuốn Văn-Học Việt-Nam. Nhận xét tuy ngắn nhưng cô-đọng, đầy đủ, nay xin chép ra đây để kết thúc mấy dòng tùy-bút này và không quên kèm thêm bài thơ nhỏ trong khi bụng cứ phân vân đắn đo mãi... chẳng biết có nên rào trước đón sau như thi ông Bùi-Giáng chăng!

Bài thơ này lấy nhan đề là:

### **Chỗ Lội Đường Ngang.**

Nhắc đến xa xưa...lại ngậm ngùi,  
Đồng xanh bát ngát cứ lui cui.  
So le khăn yếm kia con cúi,  
Xóc xếch xiêm y nọ cặp đùi.  
Thôn nữ ỡm ờ chưa muốn lủi,  
Trai làng hăm hở cố tìm vui.  
Hình như hoa bướm còn trong bụi!  
Nhớ mãi xa xưa... chỉ ngậm ngùi.

**Nguyễn-Phú-Long.**  
**Mùa Xuân 2013**



# Tiếng Guốc

(Hồi ký một thời đi guốc)

Phạm Thảo Nguyên



Tôi vừa đọc bài viết “Guốc mộc”, tôi rất thích vì tôi cũng có những kỷ niệm rất riêng về guốc. Tuy bây giờ, guốc đã rất xa, nhìn quanh nhà, không còn thấy một đôi guốc nào cả. Nhưng những đôi guốc kỷ niệm lại về rất gần, đầy thân ái. Những đôi guốc xưa của tôi không còn là ‘guốc mộc’ trong nhân chủng học, mà là những đôi guốc sơn, đẹp mỹ miều, đã cùng tôi đi suốt thời non trẻ.

Tôi sinh ra ở Hà Nội, hồi nhỏ đi học trường nữ tiểu học Thanh Quan, thường được gọi là trường “Hàng Cót”, vì nằm trên phố cổ Hàng Cót. Tôi còn nhớ, chúng

tôi từ các cô bé liu xiú lớp năm đến các chị lớn lớp nhất (lớp 1 tới lớp 5 ngày nay), ai ai cũng mặc áo dài đi học, với đủ kiểu đủ màu, bông vai, xẹp vai, ngắn, dài, mà thường là lồi thối lốc thốc, tay, áo, mặt mũi lem nhem mực tím và cùng đội nón lá. Tại bất cứ lớp học nào trong trường, ở phía góc trên, mỗi ngày cũng có ít ra là hai kim tự tháp nón, thành lập bởi vài chục chiếc nón chồng khít lên nhau. Cả trường tôi không ai đội mũ bao giờ, và chúng tôi gần như đều đi guốc, chỉ một số rất ít đi dép cao su, hoặc dép da.

Chiều chiều khi tan học về, tiếng guốc của chúng tôi vang lừng inh ỏi khắp Hà Nội, nhất là trên con đường Hàng Điếu, từ trường Hàng Cót tới chợ Hàng Da. Tôi đi trong dòng guốc ấy, mà còn thấy đình tai bởi hàng trăm tiếng gõ gõ thả dàn trên vỉa hè. Chúng giòn tan, rời rạc từng tiếng nhưng kết lại thành một âm thanh râm ran dài không dứt, như một con sông đang trôi, hợp thành bởi từng hạt nước riêng lẻ chảy từng dòng không ngừng nghỉ. Bây giờ, lâu lâu nhớ về, thì biết rằng chả bao giờ ở bất cứ nơi nào trên trái đất còn nghe thấy tiếng âm vang của cả trăm đôi guốc gõ loạn xạ lên hè đường cùng một lúc như thế nữa...

Ôi chao, cái thời còn bé sấu, sao mà dễ thương!

Xã hội dần dần thay đổi, dân ta khắp trong nước từ Hà Nội tới Sài Gòn, ăn diện hơn lên. Những đôi guốc mộc từ bao giờ đã trở thành những đôi guốc quang dầu màu vàng, màu đỏ, rồi thành guốc sơn đủ

màu. Từ thời còn mô ma báo Phong Hóa Ngày Nay (trước 1940) đã thấy trên báo có quảng cáo guốc Phi Yên, chẳng biết guốc đó thế nào (vì mình đã sinh ra đâu!), nhưng chắc là đã đẹp lắm. Khi tôi lớn lên thấy xuất hiện những đôi guốc “điệu nghệ” được khoét hơi lõm xuống cho dũi bàn chân dẫm lên, được đẽo bớt phần gót cho cong cong chiếc guốc, cho nhỏ nhỏ cái gót, cho yếu điệu dáng người đi. Có guốc được vẽ hoa lá cành đây màu sắc, rồi có guốc đánh véc ni, có guốc lấp gót sắt nhọn !!! Ôi, kinh hoàng những đôi guốc có gót sắt nhọn hoắt được vắn đỉnh vít vào thân guốc, với những chuyện thời sự đăng trên nhật trình thời đó: Các bà đánh ghen rút guốc đánh nhau đã nổi tiếng một thời. Còn quai guốc, có cả mấy chục kiểu, không biết ai đã “phát minh”, đã làm ra những chiếc guốc điệu, những cái quai đẹp này thế nhỉ? Mà chỉ có dân Việt mình đi! Cô bé con thấy thật đáng thán phục, phải có cả kỹ nghệ guốc, với những xưởng mộc chứ chẳng chơi!

Mỗi khi đi tới hàng guốc là cô bé nào cũng ngơ ngẩn, chẳng phải riêng gì tôi. Thường được mẹ cho tự do chọn lựa, guốc là món đồ dùng cá nhân các cô bé con mua lấy một mình sớm nhất trong đời. Đó là một bài kinh tế học áp dụng đầu tiên để các cô tập bước vào thế giới người lớn. Với một số tiền có hạn mẹ cho, muốn có đôi guốc đẹp, phải biết giá trị của từng đôi guốc, phải biết để dành tiền bù thêm, phải biết thích cái đẹp, thích được đi guốc đẹp!

Những hàng bán guốc thường để guốc và quai riêng. Khi khách đã chọn xong cả quai lẫn guốc, giá cả “đồng thuận”, còn phải xếp hàng chờ bà hàng đo chân, đóng quai cho. Đó là một nghệ thuật khác. Nhìn chiếc búa chim be bé đập đập lên chiếc đỉnh tí tẹo hoặc đỉnh kiêu đầu bọc đồng phẳng cao, để đóng quai vào guốc, thật thích thú. Chúng tôi cứ “duyng mắt bé” lên theo dõi, ngưỡng mộ. Bà hàng nào cũng làm rất gọn, bà lấy sẵn mấy cái đỉnh một lúc, giữ trong miệng, giữa hai hàng răng(!). Sau đó lấy ra từng cái, đóng vào guốc liền tiếp thoãn thoắt không ngừng. Tay nghề bà hàng phải khéo lắm, chuyên nghiệp lắm, thì chiếc quai mới thuận, mới ôm lấy bàn chân nhỏ xinh, không cứa vào da thịt khi đi, không làm đau người diện đôi guốc mới. Rồi còn mục đóng miếng đệm vào đế guốc, cắt sửa những chỗ dư thừa bằng một con dao thợ giày cong veo, sắc như nước, được bà hàng đưa đi nhẹ như tên. Thỉnh thoảng có người tới mua hộ ai đó đôi guốc, thì bà chỉ đóng đỉnh hờ, đóng giả, để người sử dụng đôi guốc đó thử lại, sẽ đóng thật chặt lại sau.

Tại mỗi chợ nước ta, hình như đều có một dãy hàng guốc, nhưng chúng tôi luôn luôn có những nơi mua đặc biệt riêng. Tại Hà Nội tôi mua tại tiệm guốc tên là... Phúc Khánh(?), trong ngõ Yên Thái trước cửa chợ Hàng Da. Nơi đây có guốc rất đẹp, rất “mỹ miều” (ây là cô bé con, là tôi lúc ấy, nghĩ thế), giá phải chăng. Trong tiệm có một cái giếng, nước lúc nào cũng trong mát và đầy ắp gần tới miệng. Cứ mở nắp giếng

ra, cầm lấy cái gầu là múc nước lên được, y như múc trong chum ấy!. Tôi mê lắm, mỗi lần đến mua là xin phép vào sân trong rửa chân đi guốc mới. Chúng tôi thích đi guốc hơn giày dép da vì guốc thoáng gió, bàn chân không bị ép chặt, và tha hồ rửa chân. Cũng vì nước ta xứ nóng, đường xá nhiều bụi bặm, bùn lầy, đang đi giữa đường mùa hè rừng rục, qua cái cái ao có cầu bắc xuống nước, hoặc giã dì hơn là cái máy nước nào đó, là ta có thể bước tới thò chân khoáng ngay cả guốc vào nước được! Ôi mát lạnh cả người! Nhưng guốc chóng mòn, chóng hỏng hơn dép da. Khi guốc mòn rồi, tiếng guốc quét lên vỉa hè xi-măng xoèn xoẹt nghe ghê lắm, lại hết đẹp nữa!

Tán rộng thêm một chút, không biết có phải nhờ đi guốc, nên bàn chân luôn luôn được thờ tự do thoải mái, mà chân người Việt chúng ta không bị hôi, bị vụn vẹo như các sắc dân đi giày bó sát, bịt kín suốt đời không? Nói cho đúng ra thì cái gì được “tự nhiên, không bị chèn ép” cũng nảy nở hoàn mỹ hơn! Những đôi giày da thon nhỏ, bó sát vào chân của các bà quý phái, mặc áo đầm dạ hội hay áo veste, váy công sở... trông thì sang lắm, lúc trẻ thì đẹp lắm. Nhưng sống lâu ở những xứ này mới biết, chân các bà đầm Âu Mỹ có rất nhiều “vấn đề”. Y học Mỹ có hẳn một chuyên ngành riêng về chân. Tôi có những người bạn đồng nghiệp Âu Mỹ bị mổ bàn chân nhiều lần vì xương ngón chân mọc thò ra, cho chân vào giày cũ không được nữa, hoặc mấy ngón chân nhỏ bị dồn ép lại, có khi đè

lên nhau rất đau đớn... Dân Việt mình khi sống lâu ở ngoại quốc, bỏ guốc, quen dần với giày khép kín, cũng đã bắt đầu có người đi thăm bác sĩ chân....

Còn “**bàn chân giao chỉ**”, bàn chân có ngón cái và ngón thứ hai giao nhau hình chữ V, nổi tiếng của dân ta. Có phải do vì đã nhiều đời dân ta đi trên mặt đất thịt, đất sét, lầy lội trơn trượt của đồng bằng sông Hồng không? Khi chưa có đường cái khô ráo, những người đi chân đất phải bám chặt bàn chân xuống đất ướt, phải gia sức trên từng ngón chân, nên chúng xòe dần ra? Tôi cho rằng hành động này tạo nên những bàn chân cứng cáp, bước vững vàng trên đất nước của tổ tiên chúng ta. Bạn đọc đã bao nhiêu người nhìn thấy **bàn chân giao chỉ** thực sự? Vào khoảng những năm giữa thế kỷ 20, hãy còn những bàn chân này trên những cánh đồng đầy phù sa sông Hồng. Còn bây giờ chắc là hiếm lắm. Cũng như trong những tấm ảnh thời Pháp thuộc, những người lính khố xanh khố đỏ đều đi chân đất. Lúc đó guốc hãy còn rất ít. Điều suy luận này cần một nghiên cứu khác chính xác, rõ ràng hơn, trong bài này, xin ngừng ở nơi đây.

Nhớ lại những năm học trung học, học trò chúng tôi gần như chỉ đi guốc. Tại trường nữ, guốc không thuộc diện “đồng phục”, nên tha hồ mỗi người mỗi kiểu. Có những kiểu nổi tiếng do người đi đầu tiên quá đẹp, nên nhiều cô bé học trò khác đua nhau mua theo. Tôi còn nhớ một kiểu guốc thấy rất nhiều trong sân trường là guốc sơn trắng, có quai

ngang giản dị bằng nylon mềm trong suốt, điêm chấm tròn xinh xinh màu đỏ, đi với áo dài đồng phục trắng rất nổi. Còn các cô bạn học cũ của tôi, vừa được hỏi đến guốc, là cô nào cô ấy cũng xuýt xoa nhớ đôi guốc đẹp mình từng có ngày xưa. Có cô, như Lan, còn say sưa kể tỉ mỉ từng chi tiết, về đôi guốc cao gót màu tím hoa cà, quai nhĩ. Sao mà đẹp thế không biết!

Khoảng những năm 50-70, tại Sài Gòn có nhiều tiệm guốc nổi tiếng như Đa Kao, Như Ý, Phúc Khánh... với những đôi guốc rất sang, rất đắt, chỉ dành cho những ai thật diện và có tiền. Đám học trò lau nhau chúng tôi hay rủ nhau đến mua guốc tại một nơi đặc biệt, nằm lọt trong một chung cư công chức. Một phần vì địa điêm này gần trường, một phần vì giá nới, hợp với túi tiền học trò. Lâu dần chúng tôi thành khách quen, cứ đến tiệm là vùi vãnh, trên đùa chọc ghẹo nhau đủ thứ, bà chủ tiệm vui tính cũng hay hăng hái tham dự các cuộc đấu láo của chúng tôi.

Riêng tôi, kể cả những năm học Sư phạm Toán không có bạn gái cùng lớp để khoe guốc, vẫn không theo “mode” nào cả, mà trung thành với kiểu guốc Nhật màu đỏ huyết dụ đậm, quai nhung hai màu đỏ đen cũ. Có lẽ vì được bà hàng “nịnh”: “Cô mà đi đôi này vào trường, là các cô bạn lại đến đây mua rào rào cho mà xem!”. (Tôi chỉ cười, nhin, không kể cho bà nghe là lớp tôi học bây giờ toàn con trai, kéo bà lại hết hy vọng!).

Một cô bạn tôi vừa nhắc lại chuyện năm học đệ tam: Tất cả các lớp cùng khóa

chúng tôi đều toạ lạc trên tầng ba, tầng cao nhất trường. Chắc là vì các bà Giám Hiệu nghĩ rằng: đệ tam là lớp không phải đi thi cuối năm, học trò nghịch ngợm phá phách nhất, “đày” chúng lên tầng cao cho khuất mắt. Nhưng không dè khi ở trên cao, chúng tôi nện guốc loạn xạ ngẫu, làm điên đầu tất cả những người làm việc tầng dưới. Cuối cùng, bà Hiệu Trưởng phải ra lệnh cho toàn thể học sinh học tầng ba đều phải đi dép da, ai đi guốc phải phạt đi học chủ nhật! Mỗi ngày đều có một bà giám thị đứng dưới chân thang kiểm soát guốc dép từng cô! Thế nhưng, vẫn có hàng loạt các cô điệu đà lại cần đi guốc (vì guốc cao gót thon, làm người cao hơn, thanh hơn, dáng đi đẹp hơn! Bỏ đi sao đành!). Các cô bèn đi chân đất lên thang, dẫu guốc vào trong cặp sách, lọt qua cặp mắt sắc như dao của bà giám thị! Mà cứ lọt thoát được lên đến trên gác, là lăn ra cười! Vào đến trong lớp hãy còn giám giúi cười, ngát ngư cười, cười mãi vẫn không nhin được! Cho nên cứ thấy các cô nàng tím năm tùm ba cười rúc rích là biết ngay: Không đi guốc trộm, thi cũng ăn quà vụng!

Đi guốc lâu năm, chúng tôi thỉnh thoảng lại gặp cảnh dở khóc dở cười, vì “guốc đứt quai” thỉnh linh giữa đường! Thường ra, khổ chủ phải xách chúng lên, đi chân đất về nhà, áo dài lướt tha lướt thướt, thảm hại vô cùng. Đã thất thểu đi về xấu hổ muốn chết với người đi đường, với hàng xóm láng giềng, lại hay dẫm phải sỏi, đá, đau điếng người! Những lúc ấy, nếu có thêm vài “cây

si” lẻo đẻo theo sau, thì thật không biết “Đi làm sao, đứng làm sao bây giờ!”

Ngoài ra, guốc còn theo tôi đi vào nhiều kỷ niệm riêng, với những xúc động chỉ một mình tôi biết, một mình tôi hay.

Tại Hà Nội, đường tắt về nhà tôi qua ngõ Lagiqué, sau đổi tên Việt là Chân Cầm. Một con ngõ nhỏ nhỏ, rộng gần bằng một đường phố cổ, hai đầu thông ra hai phố lớn. Ngõ này thẳng tắp, phẳng phiu, luôn được giữ sạch sẽ, vắng lặng. Hai bên vỉa hè hẹp gần như không có cửa hàng, không có người qua lại, những ngôi nhà có cửa mở ra ngõ đều luôn luôn đóng kín (Bây giờ sự vắng vẻ đó mất rồi!). Mỗi khi đi đâu về một mình, tôi thích đi qua ngõ này. Tôi chạy lon ton chân sáo, không hiểu sao lúc bé gần như tôi chỉ chạy, ít khi đi chịu đi chậm chậm như đi thiền hành bây giờ. Đôi guốc của cô gái nhỏ chạy về nhà, gõ liên hồi trên vỉa hè ngõ nhỏ, vang lên một loạt âm thanh “tanh tách, tanh tách...” đều đặn, nhanh, gọn, giòn tan, vang vọng sang tận hè đường bên kia, vui tai và thân ái vô cùng. Tôi còn nhớ, sau này khi đã rời xa Hà Nội, trong nhiều năm tiếng guốc gõ trong ngõ vắng vẫn thường trỗi dậy trong tôi, âm thầm luyến tiếc. Âm thanh thân quen ấy, tôi chỉ có trong lòng, không ghi chép cất giữ vào đâu được, theo ngày tháng cứ mòn dần đi, tưởng như mất hẳn, không còn đâu dấu vết... Rất lâu sau, mấy chục năm có lẽ, tôi sống ở nước ngoài, đang hỏi hộp làm đơn xin visa về thăm quê. Một đêm kia, tôi bỗng mơ thấy đang chạy một

mình giữa ngõ Chân Cầm, trong tiếng guốc giòn tan ngày cũ: “lách tách lách tách... lách tách”. Chuỗi dài âm thanh lạnh chanh, thân quen đó vừa dứt, tôi bừng tỉnh dậy, bật kêu lên: “Sắp được về nhà rồi”. Ôi, thế ra, trong tiềm thức sâu thẳm của tôi, tình cảm nhớ nhà chôn dấu cả tiếng guốc gõ liên thanh trên vỉa hè đó ư?

Mà này, còn một tiếng guốc khác nữa, tiếng guốc của thế kỷ trước, của thời sinh viên đang đi học Toán, thời “chưa yêu”, có ghi lại trong một bài thơ xưa của tôi:

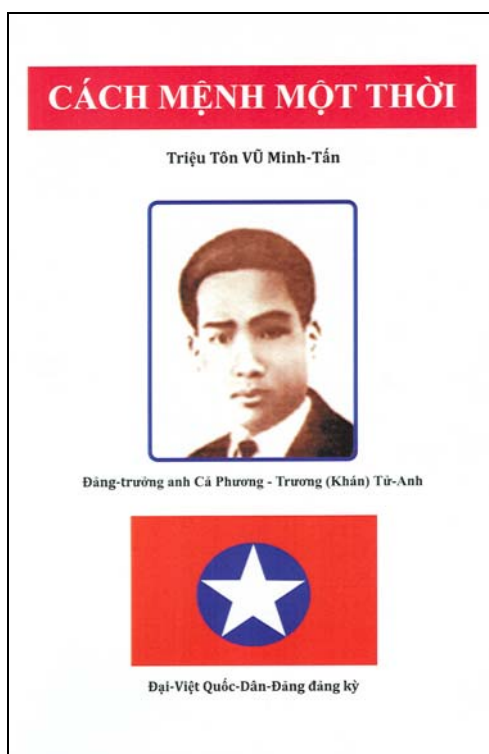
Lâu lắm hôm nay anh đến chơi  
Ngọc lan ngoài ngõ hoa đón búp mời  
Guốc ai lách cách rộn rã reo vui...

Thôi chết tôi rồi! Hoá ra tiếng guốc đã biểu lộ tình cảm vui buồn rõ hơn tôi tưởng! Tiếng gõ trên cầu thang gạch reo nhanh thoăn thoắt “Cờ lách cách, lách cách lách cách... lách-ta- cách...”, thế rồi, thang gác tới chỗ ngoặt, chỉ còn dăm ba bậc gạch cuối cùng, tiếng gõ chậm lại, ngập ngừng, rờ rạc từng tiếng, như ngại ngùng, như e dè, .... tôi hãy còn như đang nghe thấy đây... Nhưng mà, tiếng giòn tan nhanh chậm đó là âm điệu, là tiếng hát riêng của guốc, diễn tả linh hồn riêng của guốc! Như vậy là, hôm đó, chính guốc đã lách cách, đã rộn rã, đã reo vui, đã e lệ... đấy chứ! Nào đâu có phải tôi!

Vậy mà, nửa thế kỷ qua đi, tôi vẫn còn rung rung nhớ tiếng guốc giòn trên thang gạch, với những kỷ niệm thời xa xưa ấy.

**Phạm Thảo Nguyên**  
(New York)





Hồi ký về thân thế, lịch sử, chính trị của  
nhà cách mạng

### **Triệu Tôn Vũ Minh Tấn.**

Hiện ngụ tại Thụy Điển.

Sách dày 160 trang, khổ 11X14. Tác giả  
đã cho xuất bản cuốn “Công Dân Việt Sử.

Trân trọng cảm tạ  
Tác Giả Triệu Tôn Vũ Minh Tấn  
đã gửi tặng sách.

Liên lạc: Vũ Mạnh Phát  
<vumanhphat@gmail.com>

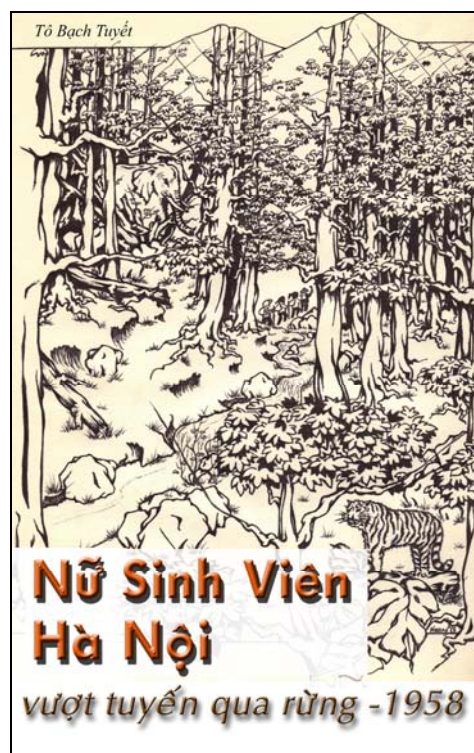
Cô Thom hân hạnh giới thiệu cùng  
độc giả tập Hồi ký về một cuộc vượt  
Trường Sơn nguy hiểm, hồi hộp và gian lao,  
để thoát nạn Cộng Sản, của tác giả Tô Bạch  
Tuyết cựu học sinh Trưng Vương, Chu Văn  
An và sinh viên được khoa tại Hà Nội trước  
năm 1958. Tác giả cũng là cựu sinh viên  
được khoa, cựu dược sĩ tại Sài Gòn và Hoa  
Kỳ. Hiện cư ngụ tại Chicago. Sách dày 187  
trang. Giá US\$15. Liên lạc:

**TÔ BẠCH TUYẾT**

**2605 Galen Dr.**

**Champaign, IL. 61821**

E-mail : [tto2209@comcast.net](mailto:tto2209@comcast.net)



## LÁ THƯ TÂM TÌNH CỦA TÁC GIẢ Nữ Sinh Viên Hà Nội Vượt Tuyến Qua Rừng - 1958

Thưa quý vị,

Tôi vừa in xong cuốn chuyện mang tên “Nữ Sinh Hà-Nội Vượt Tuyến Qua Rừng Năm 1958”

Quyển sách ra đời với hai điều bất lợi:

1/ Chuyện xảy ra từ lâu, không còn thời gian tính..

2/ Đề tài thì nhiều người đã “biết rồi, khổ lắm nói mãi”!

Nhưng tác giả vẫn rụt rè hoàn thành sau nhiều năm: nhớ gì viết nấy không dám thêm thắt bịa đặt. Những chuyện có thật (100%) đều được viết ngắn gọn trong 187 trang để khỏi mất thì giờ cho người đọc.

Nội dung chính là mô tả cuộc xuyên rừng nguy hiểm, chỉ có hai chị em và hai người dẫn đường. Nhưng để cho có mạch lạc, tôi cũng xin vắn tắt tự thuật tại sao lại có cuộc mạo hiểm thí mạng đó bằng cách kể sơ qua những năm tháng mà nữ học sinh kháng chiến chúng tôi ngây ngô hăm hờ náo loạn trường nữ trung học Trưng-Vương, dẫn đến chuyện cả lũ bị nhốt vào xà lim trong chốn ngục tù. Rồi cũng vì năm 1954 tôi không di cư vào trong Nam, mà ở lại miền Bắc tới 4 năm nữa (1954-1958), được chứng kiến nếp sống và sinh hoạt học đường của sinh viên Đại-Học Hà-Nội, tôi mới “giác ngộ” tìm đường liều chết để vào Nam tìm tự do.

Chính ra vượt tuyến bằng cách đi trên đường mòn trong rừng của những người qua lại giữa hai nước Lào-Việt thì cũng chẳng có gì đáng nói. Riêng 4 người chúng tôi bị Việt-Cộng phát giác ra suýt bắt cả bọn, rồi bị họ rượt theo, nên phải rời bỏ đường mòn, đâm quàng vào bụi rậm, thật sự xuyên vào rừng sâu mà chạy trốn. Phát quang cây cối để mở lối thoát khó khăn quá, thậm chí phải tìm theo lối voi đi mà mò mẫm theo chúng. Sau 10 ngày trải qua bao nguy hiểm, ra khỏi rừng già thì lại đói khát đi xin ăn ở những bản làng của người thiểu số. Tại đây được trông thấy nhiều điều lạ lùng, kỳ thú trong đời sống bình dị chốn sơn cước.

Viết nên cuốn chuyện, tôi chỉ mong được bạn bè luống tuổi đọc trong lúc nhàn hạ để có đôi phút hồi tưởng lại quãng đời niên thiếu trong thuở học trò của chúng ta, và riêng tôi thì có một chút kỷ niệm của hai lần di tản hải hùng.

Thưa quý vị, đã ra sách thì đương nhiên là mong bán được, nhưng tôi không dám mời quý vị một buổi họp mặt, hoặc tự động gửi sách đến nhà mời các bạn mua, mà không hỏi ý kiến trước. Bởi vì có những bạn không có thì giờ xem, hoặc không có hứng thú đọc sách, mà vì nể nang phải miễn cưỡng mua, thì sau khi nhận, quyển chuyện sẽ bị bỏ vào một chỗ, như thế thật uổng phí tiền của các bạn mà tác giả cũng tủi thân lắm.

Cho nên với phương tiện thông tin rộng rãi của Tạp Chí Cỏ Thơm, tôi xin mạn phép gửi lời quảng cáo này tới quý vị. Mong quý vị nào hưởng ứng ủng hộ, xin gửi e-mail hoặc gọi điện thoại cho tôi, tôi xin lập tức gửi sách đến địa chỉ của quý vị. Còn quý vị không muốn mua thì tôi cũng xin cảm ơn thì giờ quý vị đã bỏ ra để đọc thư này của tôi.

Sau cùng tôi ước mong, khi xem xong e-mail này xin quý vị phổ biến lại cho quý vị khác, mà tôi không có địa chỉ e-mail, để cho nhiều người được biết đến cuốn chuyện .

Sau đây là địa chỉ và điện thoại của tôi:

Tô Bạch Tuyết.

2605 Galen Drive.

Champaign, Illinois 61821-7033.

Điện thoại nhà: (217)-351-2915

Điện thoại cầm tay: (217)-840-2914

E-mail : tto2209@comcast.net

Giá cuốn sách là \$15.00. Ở ngoài Hoa-Kỳ xin thêm \$8.00 cước phí.

Xin cảm ơn các bạn và chúc các bạn cùng quý quyển luôn vui mạnh.

**Tô Bạch Tuyết**

# Những Ngày Làm Lính Không Quân

Vũ Nam

Ba mươi mấy năm trôi qua, kể từ ngày phải xa đại gia đình Quân đội, quân chủng Không Quân của QLVNCH, tôi chưa viết lại được gì, hẳn vì bọn chúng tôi, những thằng nhập ngũ muộn, trước sau Mùa Hè Đỏ Lửa năm 72, những thằng chỉ chống chọi, trôi nổi vào cuộc chiến Quốc-Cộng, khi cuộc chiến sắp hạ màn, chiến tranh sắp đến hồi kết thúc. Cơn bão rút, từ hoàn cảnh ngập lụt đã nhiều ngày qua.

Những người hiện nay đã viết, đang viết và sẽ viết về cuộc chiến là những niên trường của các quân binh chủng, đã có thời gian khá lâu, rất lâu, rất dài trong quân đội, nằm gai nếm mật, sống bên và trên những xác chết của đồng đội, của phe bên kia. Họ đã Dựa Lưng Nổi Chết (1) ở những ngọn đèo, con suối; trên những đỉnh đồi đầy mùi tử khí của xác người. Những người đã từng thấy đạn tầm nhiệt SA7 lao vào phi cơ bạn, mà không làm sao cứu được bạn, những người đã từng thấy phi cơ bạn lao xuống, đánh bom vào vùng địch để cứu bạn mình dưới đất, rồi vĩnh viễn ở lại làm kẻ đi không ai tìm xác rơi. Những vị Hải Quân anh hùng đã để lại cho hậu thế trận Hoàng Sa chống Trung quốc thật đáng tự hào. Tôi, kẻ hậu sinh trong cuộc chiến, rất trân trọng khi lật từng trang sách của các vị này để đọc. Sự thật bao giờ cũng là sự thật.

Ở đây tôi chỉ viết lại vài kỷ niệm vui buồn của những ngày ngắn ngủi khi ở trong quân chủng Không Quân.

Chúng tôi vào lính trong và sau mùa hè

năm 72, khi hoa phượng đang nở tung bùng trên khắp mọi con đường. Trong những ngày đi thi tú tài, đại học là những ngày đã chuẩn bị tinh thần sau kỳ thi này đầu rớt gì cũng vào lính, vì lệnh tổng động viên của chính phủ vừa ban hành. Vừa thi, mà chiến sự ngoài chiến trường bay về thành phố như những hoả châu nóng chiếu sáng trên mọi khung trời, để thấy miền Nam Việt Nam đang đi vào chỗ đối đầu quyết liệt nhất trong cuộc chiến, chỉ có sống hoặc chết, không còn con đường nào khác. Phía bên kia họ đã đưa ra những chọn lựa như thế. Những ngày học thi, tin tức chiến sự, những trận đánh lẫy lừng lấy lại Quảng Trị, giải thoát Bình Long được tường trình trên tivi, báo chí Sài Gòn mỗi ngày, đôi khi làm bọn trẻ đã ngẩn ngơ để quên đi những vòng tay ôm ái từ người yêu, quên đi ánh mắt dịu dàng từ những cô bé tuổi mười sáu trắng tròn, mười tám, đôi mươi dành cho người anh, người tình.

Vừa lách mình qua khỏi cổng Quân Vụ Thị Trấn ở đường Lê Văn Duyệt, Sài Gòn, vào một ngày của mùa hè muộn năm 1972 là tôi biết tôi đã giã từ đời sống dân sự, và đời sống quân nhân bắt đầu. Ngay chiều hôm đó đã có xe nhà binh đưa chúng tôi ngay vào Trung Tâm 3 Tuyển mộ nhập ngũ.

Xe chạy trên con đường Lê Văn Duyệt dẫn đến Trung Tâm 3, trời về chiều, Sài Gòn vẫn rộn rã tiếng người tiếng xe. Những cô nữ sinh áo dài trắng từng đôi trên những xe Honda Dame, PC đẹp thật kỳ lạ dưới mắt tôi trong buổi chiều vàng của thành phố. Tôi tự nhủ nhủ mình rồi cũng phải xa vắng những hình ảnh mộng mơ này một thời

gian dài, để chịu ghép mình trong bốn phận làm lính và những kỹ luật quân đội.

Nhìn những cô nữ sinh tôi chạnh nhớ đến Hương, cô bạn cùng lớp. Hương chăm chỉ, học giỏi, đưa những tia nhìn tình tứ với tôi trong những ngày chúng tôi sắp bãi trường. Hương người Tàu lai, mắt một mí, nước da trắng, hàm răng có những chiếc răng trắng đều như những hạt bắp. Tôi biết giờ này Hương đang ở nhà, phụ má nấu cơm. Vì những khi tôi đến mượn bài vở vào những buổi chiều như hôm nay là lúc Hương đang quanh quẩn trong bếp, trên con Trần Hoàng Quân đang ồn ào náo nhiệt bên ngoài. Hương biết tôi sắp đi lính, như Viễn, như Quý, những thằng bạn trai sẽ ra đi sau kỳ thi, nhưng Hương và tôi chỉ đi xa hơn tình bạn một chút, là chúng tôi nhìn nhau tình tứ, chớ một cuộc hẹn hò cho chuyện trăm năm, vẫn chưa ai, một trong hai chúng tôi nói đến. Mục đích Hương là tiếp tục học, học cao hơn. Còn tôi không còn mục đích nào cả, chỉ còn một con đường trước mặt: vào lính.

Màn đầu tiên ở Trung Tâm 3 là màn la ó của vị quân nhân mang cấp bậc trung sĩ nhất, hay thượng sĩ gì đó. Tướng ông to cao, giọng nói rồn rảng. Mỗi lệnh lạc ông đưa ra to làm các lính mới thật vô cùng ngỡ ngờ, nhưng sợ. Kỹ luật quân đội là đây sao? Chúng tôi phải di chuyển theo từng nhóm thật nhanh khi bị gọi tên. Sàn qua sàn lại như đàn vịt. Nguyễn Văn A. Có mặt. Trần Văn B. Có mặt... Cứ thế chúng tôi được xếp thứ tự thành tiểu đội, trung đội, đại đội. Cứ hai thằng đứng cạnh nhau là trở thành đôi bạn ngay, đồng cam cộng khổ cho những ngày lính sắp tới.

Chúng tôi đi hớt tóc, lãnh sac marin và xuống nhà bàn ăn cơm khi trời đã chạng vạng tối.

Một ngày đã qua, hôm sau có kèn đánh thức dậy, thi hành những thủ tục như một người lính. Thời gian này là tổng động viên

nên tất cả các nơi trình diện nhập ngũ đều rất đông tân binh. Ở Trung Tâm 3 này cũng vậy. Hàng hàng lớp lớp tân khóa sinh. Đi đâu cũng gặp những bộ áo lính đồng màu cứt ngựa rộng thùng thình. Trong trại, căn-tin, những gốc cây... Mặc dù nghe nói đã có rất nhiều khóa sinh đi về các quân trường Quang Trung, Đồng Đế, Thủ Đức v.v..., để thụ huấn, nhưng những ngày này ở đây còn rất đông.

Rồi chúng tôi cũng được đi phép cả... tháng. Lý do: Các quân trường không còn đủ chỗ để chứa. Mà cứ nằm dài ở Trung Tâm 3 để làm gì chớ. Thôi cứ cho tân khóa sinh về nhà nghỉ phép dài hạn là hay nhất.

Tôi quê ở Bà Rịa nhưng đi trọ học ở Sài Gòn. Nên những ngày được nghỉ phép lúc này tôi trở về lại Bà Rịa. Gia đình cha mẹ đang ở vùng hơi mát an ninh vào ban đêm, nên những ngày phép tôi ở tạm trong gia đình bà chị trong khu gia binh của những sĩ quan Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp.

Ban ngày tôi hay lấy xe Honda của anh chị chạy đi thăm bạn bè cũ, những thằng bạn thời trung học đệ nhứt cấp ở thị xã Bà Rịa trầm lắng này. Chiều tôi đi xem đá banh. Tối ra ngồi chơi nơi những vụng gác với những tân binh đang theo học tại Trung Tâm Vạn Kiếp. Trung Tâm nằm ngay gần thị xã, tình hình yên tĩnh, nên vừa gác, ai gác thì gác, còn lại các bạn vừa uống rượu, đấu láo. Tôi thức cả đêm với họ, đến khi buồn ngủ mới về. Lúc trăng lên cao, trời về khuya, nhưng khí hậu vẫn ấm, khi đã ngà ngà say một vài lính mới cất giọng hát chung bài Chiến Sĩ Vô Danh, tôi cũng họa theo: Mờ trong bóng chiều, một đoàn quân thấp thoáng, lá cây rừng, lắng tiếng nghe hình bóng, của người anh hùng..., ra biên cương trong một chiều sương âm u, âm thầm theo khói mờ.... Hay bản nhạc Hòn Vọng Phu: ...Có ai xuôi vạn lý, nhắn cho tin mấy lời... Giọng ca chung, tài tử, nhưng có

lúc trầm hùng, lúc băng lạnh như gió rừng. Bên những chun rượu đế càng về khuya giọng ca, lời nói càng buồn, càng nói lên được thân phận trai thời ly loạn. Các bạn này, cũng giống như tôi, cũng vừa mới bị động viên vào lính, mặt mày trẻ măng, từ „bốn phương trời ta về đây chung vui“, nên chúng tôi dễ dàng thông cảm, chơi với nhau rất hợp. Cứ khi nào thiếu mỗi, hết mỗi, tôi chạy về bếp nhà bà chị lục tìm khô, củ kiệu, vì ông anh rể tôi lúc đó cũng là tay nhậu. Còn rượu thì các bạn lo. Trong khu gia binh, dù khuya, nhưng vẫn còn có quán mở cửa bán.

Trong những ngày này tôi gặp Quyên, cô nữ sinh mười bảy tuổi, đang học lớp đệ tam tại Bà Rịa. Mặc đồ dân sự nhưng tóc hót cao, ắt hẳn cô cũng biết tôi đang là lính. Như những học sinh nam ở Sài Gòn, tôi quen khá nhiều các cô gái bạn học cùng lớp, dưới lớp, hàng xóm, nhưng chưa ai làm xao xuyên lòng tôi bằng Quyên, kể cả Hương như tôi vừa kể. Tôi đã đi bộ theo Quyên để tán tỉnh trong những buổi chiều khi cô đi học về. Cô rất mắc cỡ, vành nón lá che nghiêng, điệu bộ lúng túng, đúng là nữ sinh, nhưng qua người bạn gái cô cũng gửi tôi một lá thư để trả lời thư tôi, cô chúc tôi những ngày trong quân trường sắp tới được mạnh khoẻ, ráng vượt qua giai đoạn khó khăn, để làm sĩ quan với người ta. Những ngày này trong giấc ngủ của tôi hình ảnh Quyên thỉnh thoảng hiện về. Mỗi ngày tôi cứ trông đến chiều, khi Quyên tan trường, tôi chạy xe Honda theo nhịp bước của cô. Mỗi tình tôi và Quyên tôi vẫn giữ mãi đến tận bây giờ. Dù bây giờ hai đứa đã có gia đình, nhan sắc Quyên đã tàn phai theo thời gian và tuổi tác, nhưng mỗi khi nhớ về Quyên lòng tôi vẫn rạo rức như ngày đầu tiên gặp nàng.

Trước lần đi phép dài hạn lần thứ hai, do bạn bè rủ tôi đi vào Tân Sơn Nhất xin đơn để gia nhập Không Quân. Nộp đơn

xong lòng dửng dưng không hồi hộp đợi chờ. Được vô KQ cũng được, không cũng không sao. Bạn học tôi, tên Quý, đang là SVSQ Thủ Đức, đang đi chiến dịch ở Bà Rịa, gặp, thấy Quý cũng đẹp trai phong độ trong bộ đồ quân nhân bộ binh tác chiến. Cổ áo đeo uy hiệu Alfa màu vàng rất nổi bật trên nền áo xanh đậm nét lá cây rừng. Quý chắc cũng làm các cô nữ sinh chết mê chết mệt. Đầu năm 1974, khi đang còn học sinh ngữ ở trường Sinh Ngữ Quân đội, tôi nghe tin Quý tử trận! Được lên cố thiếu úy! Sau đó Viễn, người bạn học cùng lớp, và cùng phòng thi trong ngày thi tú tài ở trường Việt Nam Học Đường, Sài Gòn, cũng tử trận! Trong lớp, tôi ít thân với Quý, nhưng rất thân với Viễn vì chúng tôi cùng học chung một lớp, lại gần nhà. Nghe tin Viễn tử trận tôi rất buồn.

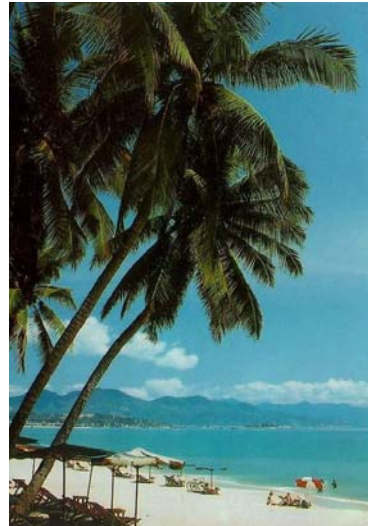
Nộp đơn vô KQ xong tôi về nhà nghĩ phép như thường lệ. Sau đó khoảng một tuần có giấy gọi kêu đi khám ở Tân Sơn Nhất. Toán tôi khoảng 45 người, khám qua mắt, tai, răng, mũi, họng, tim, thân thể..., cuối cùng đậu khoảng 20, trong đó có tôi. Có nhiều bạn trong toán cao to hơn mình vẫn không đậu, chắc tại vì mắt, tai không còn tốt, chắc vì yêu nhiều quá nên tim đã bị...yếu. Giấy báo cáo đã đậu vào KQ chuyển về Trung Tâm 3, chúng tôi chỉ chờ KQ gửi giấy gọi.

Ngày ở Trung Tâm 3 nhập ngũ buồn nhất là ngày Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đọc bài diễn văn trên truyền thanh truyền hình đầu năm tết Âm lịch 1973. Chúng tôi đứng tập trung quanh ông thượng sĩ già có cái radio đang phát thanh lời tổng thống. Thời gian này là đang (hay sắp?) ký Hiệp Định Ba Lê, nên tổng thống báo cho toàn dân Miền Nam biết về chuyện Hiệp Định. Nói chung là rất bi quan, đừng tin tưởng nhiều vào phe Miền Bắc, dù họ có ký Hiệp Định Ba Lê để chấm dứt chiến tranh. Ông thượng sĩ già người Bắc có những dẫn giải

làm buồn lòng các tân binh thêm. Kinh nghiệm của ông vào thời điểm 54 ở miền Bắc, làm ông không thể tin ở phe bên kia chiến tuyến.

Lúc tôi được triệu tập vào trình diện ở Tân Sơn Nhất để gia nhập Không Quân là vào khoảng tháng 2 năm 1973. Các niên trưởng mới vô trước vài ba tuần cũng hò hét ôm tôi. Nhưng quen bên Trung Tâm 3 rồi nên tôi không còn thấy sợ. Dũng có biệt danh „Dũng Hitler“ là niên trưởng hò hét to nhất, dữ nhất trong ngày đầu khi toán tôi vào. Thời gian này có những cán bộ cộng sản Bắc Việt nằm trong Ủy Ban Hiệp Định Đình Chiến ở ngay Tân Sơn Nhất. Theo tinh thần ký kết hiệp định, phe Quốc gia phải bảo vệ họ. Hằng ngày di chuyển trong Tân Sơn Nhất, thỉnh thoảng tôi thấy xe họ chạy ngang qua. Những ngày này, lính Mỹ theo hiệp định đã rút hết về nước. Những barrack lúc trước cho lính Mỹ ở, giờ trống không, không người ở, nhưng đồ đạc như tủ lạnh, máy lạnh còn nguyên. Chỉ mấy ngày sau, theo lệnh một vị đại úy chỉ huy chúng tôi lúc đó, tôi và vài người bạn cùng trong phi đội được đưa đi trực gác ở ngoài các vọng gác của phi trường với mấy cây súng Cabin M1, hướng đông bắc. Chỉ huy trực tiếp chúng tôi là vị trung úy còn rất trẻ. Ông đến chia chúng tôi gác rồi đi mất, ít khi xuất hiện đột ngột. Từ vọng gác nhìn ra thấy toàn là nhà lá của dân nghèo, không thấy một chiếc xe hơi chạy ngang. Trời trưa nắng chang chang nhìn ra thấy như mặt đất bốc khói, vắng vắng bên mé nhà dân vọng lại bản vọng cổ Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài do Minh Cảnh và Lệ Thủy ca. Tuần Mã ơi mi hãy phi mau về báo hung tin cho quân ta được rõ, vì Võ Đông Sơ đã lìa xa vĩnh viễn Bạch Thu Hà. Bạn tình ơi đừng mòn mỏi đợi chờ, nghe „mùi tận mạng“. Sau lưng tôi là Sài Gòn với những cao ốc, nhưng trước mặt tôi là nhà dân nghèo, tôi thấy rõ sự nghèo giàu chênh

lệch, đúng là đất nước đang ở trong tình trạng có chiến tranh. Hết giờ gác tôi tự động „chuồn“ ra đi chơi ở Sài Gòn, khi nào có ca gác vô trở lại. Thời gian này bạn học cũ đang học ở các quân trường Quang Trung, Thủ Đức về những quận ở vòng đai Sài Gòn nằm ứng chiến. Có thì giờ dư giả chúng tôi cứ tụ họp nhậu nhẹt.



Chúng tôi, khóa sinh Không Quân, được tập trung để vận tải cơ C130 chở ra Nha Trang vào khoảng giữa tháng 3, 1973. Trên mỗi chiếc chắc là khoảng 50 mạng có mang theo sac marin. Tôi không có một người bạn học nào trong khóa đi này. Lần đầu tiên đi máy bay, tôi thấy cũng bình thường như đi xe đò. Nổi lòng háo hức lần đầu tiên được ngồi trên „máy bay“ phút chốc cũng qua. Năm chục mạng ngồi yên lặng không ồn ào sôi nổi, vì tất cả đều nghe phong phanh trong một tháng huấn nhục ở Nha Trang sẽ „tả tơi“, sẽ như „mền rách“ nên ai cũng lo. Nhìn qua cửa kiến thấy bầu trời xanh và những áng mây trắng bên ngoài. Thỉnh thoảng phi cơ mất độ nâng, rớt xuống, chắc đâu vài chục mét, làm ruột

gan chạy ngược lên gần tới đầu.

Suốt hơn một tiếng đồng hồ ngồi phi cơ để ra Nha Trang tâm hồn tôi dừng đứng thật lạ. Mình có chuẩn bị vào KQ đâu, rồi cũng vào. Mình có chuẩn bị bay bằng đâu giờ cũng ngồi trên phi cơ. Rồi ngày sau cũng chưa biết ra sao? Chỉ biết một điều là đã xa Sài Gòn, xa Bà Rịa, xa Quyên, xa Hương mà chưa biết bao giờ mới gặp lại.

Qua cửa sổ nhỏ của phi cơ, khi tôi thấy mặt biển Nha Trang cũng là lúc bánh phi cơ gần chạm mặt phi đạo. Công nhận Nha Trang có biển thật đẹp. Trời trong xanh, nắng mười giờ óng ánh trên mặt nước gợn sóng lằng tằng. Tháng ba bà già đi biển, nên mặt biển êm ru như mặt hồ. Phi cơ dừng lại. Cửa sau phi cơ vừa bật lên thì hời ời một bày „kiến vàng“ đã bắt đầu hò hét bên dưới. Các ông xuống tập họp nhanh lên! Lính mới trên phi cơ chưa nhón nháo, mà các niên trưởng cán bộ ở bên dưới nhón nháo như có lửa cháy.

Rồi cái gì đến phải đến. Ngày đầu của một tân binh, một tân khóa sinh. Những động tác cho một người lính đã bắt đầu sau khi bước chân ra khỏi phi cơ. Tiếng hò hét của các cán bộ niên trưởng. Tập họp nhanh, đều. Tinh thần đồng đội. Kỷ luật quân đội. Tổ Quốc Không Gian. Hào hùng độc đáo. Ăn cơm nhà bàn. Giày trận áo lính và những bài hùng ca.... theo nhịp bước di hành.

Phút chốc phải quên đi hình ảnh người tình, một cô bạn học dễ thương, cô gái hàng xóm sớm chiều trông đợi...ai, để lao vào cuộc huấn luyện trước cái đã.

Ánh nắng chói chang tại phi trường Nha Trang của thời gian những tháng đầu năm 1973 đang đón chúng tôi. Trước đó, tôi chưa một lần đến Nha Trang, nhưng bản nhạc Nha Trang Ngày Về không phải là bản nhạc xa lạ. Nhưng ngày tôi và các bạn cùng khóa đến Nha Trang là những ngày khác với bản nhạc rất nhiều. Những ngày này tôi quên cả bản nhạc lẫn lời ca. Quên tất cả

mọi việc và chỉ còn biết một việc cố gắng cùng anh em, ai tới đâu mình tới đó, để qua giai đoạn một tháng huấn luyện, ban đầu tưởng bở, sau mới biết „tưởng dzậy mà không phải dzậy“. Thật kinh...khủng!

Mộng ước đầu đời của thằng con trai vừa mười tám tuổi của tôi không phải là đời lính, áo trận giày sô, để đêm ngày nghe những bản nhạc Anh Tiên Tuyển Em Hậu Phương..., và càng không phải là những anh Không Quân hào hoa, hay Hải Quân với những đoàn tàu lướt sóng ra khơi làm rạng danh đức Trần Hưng Đạo. Tôi có giấc mộng bình thường, được học để sau này làm công chức. Vì chiến tranh nên như mọi bạn bè trang lứa tôi cũng phải xếp bút nghiên theo việc kiểm cung. Và đã đến trại Thủy Dương, Nha Trang, sau khi đã cùng anh em vác sac marin chạy bộ từ phi trường về quỳ gối trước tượng Đại Bàng của Trung tâm huấn luyện Không Quân, để nhận lệnh bắt đầu cho những ngày huấn luyện. Mãi cho đến bây giờ tôi vẫn không còn nhớ bạn nào đã đứng hai bên phải và trái của tôi trong những ngày huấn luyện ban đầu, chớ nói gì đứng trước và sau tôi.

Tiếng hò của các niên trưởng cán bộ đàn anh liên tục, hết niên trưởng này đến niên trưởng khác.... Các ông tà tà phải không? Các ông có biết tụi tôi đã đọi các ông bao lâu rồi không? Ai là... ra trình diện niên trưởng coi. Ông giết bạn bè ông ở trong Tân Sơn Nhất phải không. Bây giờ ông giết tụi tôi thử coi. Ai gần lon thiếu úy dắt dào đi dạo ở Sài Gòn. Ông nào tự giác coi. Đứng để tụi tôi lôi các ông ra. Lôi ra riêng là các ông tiêu đó các ông ơi.... Tôi dư biết những lời đó là những lời vừa nói thiệt lẫn nói chơi, nhưng lúc đó muốn cười cũng cười không nổi!

Và sau đó là cả khóa chỉ còn biết thi hành lệnh phạt. Ai bỏ riêng cứ bỏ. Ai „ma giáo“ bị các niên trưởng phát hiện phải „đi bay“ riêng cứ đi: chống tay trên dĩ sắt nóng,

lăng thùng phi trên cát nóng giữa trưa..., còn lại chung cả khóa là bò, là nhảy xổm, nhảy công lực, hít đất (chớ không phải nằm bẹp xuống đất) vài ba trăm cái là chuyện bình thường. Hết đợt này đến đợt khác, hết món này đến món khác mãi cho đến tận giờ...com mới được di chuyển đi bộ đến nhà bàn.

Ở bàn ăn, một điều tôi nhớ rất rõ là không thằng nào ăn nổi, dù là ăn chỉ một phần ba mâm cơm. Riêng tôi chỉ liếm láp vài ba hột cơm, rồi húp nước súp, trên cặp môi đã khô khốc. Cặp môi này vài ngày sau đó đã bị lở ra, vì thiếu nước. Bạn bè, nhìn thằng nào cũng thấy thảm thương, tôi cũng vậy. Tụi tôi chỉ chực kiếm nước uống. Nước lúc này là vàng là bạc. Nước lúc này quý cả hơn người yêu, quý hơn các bản hùng ca. Và bất kỳ nước gì, có cứ uống. Nước rửa chén, nước trong trong hồ tắm, nhà cầu. Nếu có là uống ngay, không còn biết nghĩ đến sạch dơ. Nhưng không, chúng tôi, sau ba bốn giờ „bị quàng“ giữa nắng chang chang giờ chỉ có uống được mỗi thằng ba nắp bi-đông nước, không hơn không kém, còn lại là húp nước mắm! Húp nước mắm lúc này không có việc tự nguyện hay không tự nguyện. Không có việc „em không thích nước ...mắm, em chỉ thích nước.. đá... lạnh thôi“. Mà là, một hai ba „dzô“ tất cả đều phải húp nước mắm dưới sự giám sát chặt chẽ của các niên trưởng cán bộ. Húp đều đều bằng muỗng như húp súp. Uống nước lạnh là các ông bị „i-náp“ hết đó các ông ơi! Uống nước mắm để giữ mồ hôi, để các ông không bị xỉu. Một tháng huấn nhục còn dài lắm!... Vừa uống các niên trưởng còn theo „chăm sóc“ như thế.

Đang lúc chết khát trong thời gian huấn nhục như vậy thỉnh thoảng tôi nhớ đến những ly nước đá chanh của những ngày còn nhỏ. Thế mới chết! Lúc khoảng 12 tuổi, cứ mỗi buổi sáng trong những ngày hè nghỉ học, tôi hay đạp xe đạp theo ông già đi

thăm khu vườn của ông cách nhà khoảng mười cây số. Đến nơi ông chăm sóc cây trái trong vườn, còn tôi chỉ chơi : bắt dế, cào cào, hái trái thù lù ăn. Đến trưa hai cha con mới đạp xe trở lại về nhà. Trời mùa hè ở miền Nam, trưa đứng bóng, đạp xe đi trên một đoạn đường mười cây số về đến nhà tôi cũng „ná thở“. Nhưng một ly nước đá chanh đã làm tôi tỉnh táo lại ngay. Chát ngọt của đường và chua của vitamin làm cơ thể của một thằng con nít sau những giờ đạp xe mệt, trở lại bình thường. Nhà là quán ăn, nếu khi về không gặp má tôi đang ở quán, chăm sóc tôi bằng một ly nước đá chanh, tôi tự động vào làm để uống tùy thích... Còn buổi trưa hôm nay, ở Nha Trang này, mệt hơn những ngày còn nhỏ đến hai ba chục lần, nhưng tôi chỉ có được „3 chun“ nước lạnh! Cái khát như cầu vào cổ.

Cơm nước xong, về phòng nghỉ chút ít cho tiêu cơm, xong lại phải tập hợp ra trở lại ngoài sân để được tiếp tục... huấn nhục! Hai bạn cùng khóa Tran Tue va Nguyen Van Hop chết trong thời gian huấn nhục tôi cũng chỉ nghe, chớ cũng chưa bao giờ biết mặt hai bạn. Riêng việc uống nước tiểu thì tôi biết một trăm phần trăm vì anh bạn nằm cạnh tôi trong đêm đã uống, tôi thấy và bạn cũng đã kể việc này, trong ngày hôm sau khi tôi hỏi. Bạn nói tại vì khát nước quá, tiểu ra hứng ở bi-đông rồi uống đại, nhưng cũng chẳng đã khát! Và có những chuyện khác tôi cũng biết như trong những ngày huấn nhục, đang ngồi, nằm đứng gì đó trong phòng (ngoại trừ giờ đêm đi ngủ), hề có một cán bộ nào vừa để chân lên thềm xi-măng của phòng là bạn ở đầu phòng phải hô „vào hàng, phất“. Hô không kịp cũng bị phạt cả phòng. Ai không kịp đứng dậy cũng bị phạt. Ai cố tình chống đối còn bị phạt dữ hơn. Có các niên trưởng cán bộ còn chơi ác, cứ để chân lên rồi rút xuống, cứ thập thò, vô không hấn vô, ở ngoài không hấn ở ngoài, làm thằng bạn ngồi đầu



cửa phòng cũng mệt cảm canh.

Sau giờ đi ngủ tất cả đều phải nằm xuống. Đèn tắt. Các cán bộ đi tuần đi rình bên ngoài. Ai lom khom ngồi dậy, tìm kẹo, tìm nước (đã giấu giếm được trong ngày) để ăn để uống mà cán bộ bắt gặp là hôm sau phải đi bay riêng. Cũng có khi đi bay ngay trong đêm, nếu „tội trạng“ xét ra thấy nghiêm trọng.

Hình như trong những ngày huấn nhục mỗi tuần chúng tôi được tắm một lần. Tắm theo 30 (hay là hơn?) tiếng đếm từ 1 đến 30 của cán bộ. 1 là bắt đầu cởi áo quần ra chạy ra chỗ tắm, và 30 là đã mặc quần áo xong (sau khi tắm!) đứng xếp hàng ngay ngắn trong phòng. Các bạn sao thì tôi không biết, riêng tôi, lúc đi tắm, chuyện uống nước là quan trọng, chớ không phải chuyện tắm, dù mình mấy sau một tuần đã quá bốc mùi.

Trong thời gian huấn nhục, tuần đầu là tuần khổ nhất, xiú nhiều nhất, và có cả cái chết như tôi vừa kể ở trên, nhưng đến tuần thứ hai là chúng tôi đều biết „ma giáo“, hoặc các niên trưởng cán bộ giả làm ngơ để tụi tôi ma giáo. Tự giác, thành thực là chỉ có chết! Nhất là những bạn làm trưởng toán, các bạn „thông minh“ không thể ngờ. Cán bộ ra lệnh một trăm cái nhảy xôm. Ban đầu bạn đếm còn ra ngô ra khoai 1, 2, 3, chừng vài phút sau thấy niên trưởng cán bộ „lơ là“ là thay vì thứ tự đến 21, 22 bạn đếm ngay 31, 32, như vậy đã ăn gian được mười cái nhảy xôm. Nếu niên trưởng cứ mãi lơ là thì bạn tôi cứ „lo“ đếm lộn. Nếu bạn nào hại bạn (thành thật quá không chịu đếm lộn) thì anh em trong hàng xì xào lên ngay. Lên tuần thứ 3 thứ 4 của một tháng huấn nhục tụi tôi ăn gian (đếm số lộn) là chuyện thường.

Hoặc nếu thấy các cán bộ không nhìn về chỗ mình thì tụi tôi cứ nhún lên nhún xuống, chớ không ai ngu, thành thực nhảy đúng thế một trăm cái nhảy xôm hay công lực. Sau vài ba ngày huấn nhục, cả cặp đôi đều mỗi như, có muốn nhảy đúng thế cũng

không ai còn nhảy nổi, nhất là phải đội sacma-ren trên đầu mà nhảy. Ngoại trừ muốn nhảy đúng thế xong rồi xiú...để được khiêng vào bệnh xá.

Ăn gian thứ hai là các bạn bè với nhau từ hồi còn ở ngoài đời, bây giờ dù làm cán bộ trực tiếp coi huấn nhục hay không vẫn tìm cách gián tiếp giúp bạn mình. Ban đêm nhét kẹo chua vào những khe hở của Barrack để tiếp tế cho bạn thêm sinh lực. Dẫn riêng bạn đi để cho bạn uống một miếng nước...cam. Dù sao bạn học từ ngoài đời thì trong cơn hoạn nạn không thể không giúp nhau. Vì ai cũng đã từng biết qua cảnh huấn nhục.

Đến tuần thứ ba, thứ tư chúng tôi được những giờ sinh hoạt trong phòng. Ai nhảy đầm được thì ra nhảy giúp vui cho bạn, ca được thì ca, kể chuyện làm trò cười được thì cứ kể cứ làm... Tất cả là vì các niên trưởng cán bộ muốn để chúng tôi nghỉ ngơi sau một hai tuần bị hành xác tụi đa. Hình như trong thời gian huấn nhục khoá chúng tôi được một lần đi tắm biển.

Đêm trước ngày gấn Alfa làm sinh viên sĩ quan chúng tôi phải „đi bay“ suốt đêm ở... dưới giao thông hào, rãnh nước, để chờ ngày mai trời lại sáng, quả là đêm dài...vô tận! Bị bõm lội dưới giao thông hào đầy sìn nước, bên trên cán bộ đàn anh lại còn la hét. Các ông bỏ không nổi nữa phải không? Các ông có muốn ngày mai gấn Alfa không? Các ông có muốn ngày mai đi phép không? Ông nào không muốn thì lên đây. Đây là cơ hội cuối cùng cho các ông. Các ông có thấy chán KQ chưa. Các ông có muốn ra khỏi KQ không. Chỉ còn vài giờ nữa thôi. Các ông hãy nhanh lên! Mặc các niên trưởng „du dỗ“, ai mà dám lên trong lúc „dầu sôi lửa bỏng“ đó. Mà đúng thật, chỉ sau đó vài giờ, khi „ánh bình minh vừa ló dạng“ là thời gian huấn nhục chấm dứt, cũng là lúc không còn thấy bóng một niên trưởng nào ló...mặt để lo cho đàn em nữa.

Không như buổi chiếu tối hôm trước, lúc còn trong các Thuyền Dương, trước mỗi tân khóa sinh đều có một cây đèn cầy đã được đốt lên. Mỗi khóa sinh đều giữ gìn cây đèn mình, che khư khư chỉ vì sợ gió làm tắt, vậy mà các niên trưởng vẫn đâu có để yên. Các ông có muốn tôi thổi tắt đèn của mấy ông...không? Tắt đèn là cuộc đời mấy ông sẽ tắt theo đó mấy...ông .. ời! Vậy mà sáng nay không niên trưởng nào dám ở lại để thổi tắt mặt trời, chỉ còn biết trốn về Barrack để ngủ bị cho một đêm thức trắng vì „bận lo“ cho đàn...em. Và chúng tôi đã trở thành sinh viên sĩ quan từ độ ấy.

Thời chúng tôi vào lính là thời cuối cuộc chiến. Thời cuộc đã nhốn nháo. Viện trợ cúp. Thiếu thốn đủ điều. Chính phủ, Bộ TTM, các quân binh chủng đều tập trung lo chống trả với địch quân ở các chiến trường, chớ đâu có phải như thời gian trước, còn yên bình, còn dồi dào viện trợ để lo cho các tân khóa sinh, lính mới, các quân trưởng. Chúng tôi đành cam chịu sự thiếu thốn nhưng vẫn làm tròn lời hứa với QLVNCH. Tổ Quốc Danh Dự Trách Nhiệm, Tổ Quốc Không Gian vẫn khắc ghi.

Cho đến ngày cuối cuộc chiến, chính một bạn trong Liên Đoàn SVSQ đã bắn cháy một chiếc xe T54 và đổi lại là bạn Trinh Van Ta, trong khóa tôi, đã tử thương ở giờ thứ 25, vì bị đạn từ chiếc xe tăng này bắn trả lại tại cổng quân trường Bộ Binh Thủ Đức, sáng ngày 30 tháng 4, 75, khi xe tăng chạy vào cổng quân trường.

Chúng tôi vào lính là những SVSQ Không Quân, nhưng trở trêu thay, ngày Quân lực VNCH tan hàng, 30 tháng 4, 75, đại đa số chúng tôi lại là những sinh viên sĩ quan „trần thủ lưu đồn“ ở trường Bộ Binh Thủ Đức (cũng có các bạn cùng khóa đã học bay xong và đang phục vụ ở các phi đoàn), nằm ở cửa ngõ vô Sài Gòn „để cản“ những chiếc xe T54 đang ồ ạt tấn công vào thành phố ở mạn đông này. Chúng tôi vẫn

ghì tay súng và chỉ bỏ súng rời trường Thủ Đức sau khi tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng, các sĩ quan cán bộ cho lệnh giải tán. Tan hàng, chia tay với lòng thanh thản, nhưng buồn. Buồn cho vận nước và buồn cho sự kết cuộc của một cuộc chiến.

Buổi sáng hôm đó, khi tôi ra khỏi trường Thủ Đức với Hào bằng con đường mòn nhỏ bên hông trường, mặt hướng về Sài Gòn, vừa đến chỗ ra đã có những anh bộ đội cộng sản người Bắc hùng hổ chạy tới, tay chia súng Aka, vai quấn vải đỏ, bộ tịch dữ dằn, tra hỏi lung tung, thái độ của kẻ chiến thắng. Giờ, sau ba mươi mấy năm, mình chạy trước họ chạy sau (vượt biên, vượt biển ra khỏi nước, đi lao động, du lịch, hay bằng cách này hay cách khác để rời VN), cuối cùng mục tiêu rồi cũng tìm cách đến với Mỹ, Tây Âu. Bây giờ đại đa số cán binh, cán bộ cộng sản soi lại tâm mình lòng mình, hầu hết đều nói, cuộc chiến vừa qua, không có ai thắng ai thua, chỉ có một người thua là dân tộc VN. Câu nói quả cũng đáng suy nghĩ. Còn Hào, chiều ngày 1 tháng 5, 1975, hai đứa chia tay tại Bà Rịa đến nay tôi vẫn chưa gặp lại.

Ngày nào trẻ trung, mười tám hai mươi, cùng chịu cực khổ trong quân trường, cùng chịu đựng những lần “hành xác” trong bốn tuần huấn nhục ở Trung Tâm Huấn Luyện Nha Trang, cùng đi học quân sự, cùng ngồi trong những phòng có máy lạnh để nghe, học tiếng Anh, cùng làm svsq Không Quân của thời chiến tranh Quốc-Cộng, thời của những nỗi buồn át hẳn những niềm vui, vậy mà nay, thỉnh thoảng khi gặp lại những bạn lính ngày nào thấy ai cũng tươi cười. Nhìn các bạn tôi cảm được sự lạc quan yêu đời trên từng gương mặt, ánh mắt.

## **Vũ Nam**

1) Tựa một truyện dài của nhà văn Phan Nhật Nam

## VỊNH BỨC DƯ ĐỒ RÁCH

Nợ bức dư đồ thử đứng coi  
Sông sông núi núi khéo bìa cười  
Biết bao lúc trước công vòn vẽ  
Sao đến bây giờ rách tả tơi  
Ấy trước ông cha mua để lại  
Mà sau con cháu lấy làm chơi  
Thôi thôi chớ trách chi đàn trẻ  
Thôi để rồi ta sẽ liệu bồi

### Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu

(Hà Nội 1927)

## CẢNH QUÊ

Mở lá thư nhà ngao ngán coi  
Cảnh quê chua xót, tất môi cười  
Lang thang ngõ tối đôi chân cụt  
Lặn lội xóm nghèo manh áo tơi  
Tửu điếm tràn đầy loài bóc lột  
Hành cung huyên náo giống ăn chơi  
Dòng thơ quần quai lời than thở  
Đất nước ai lo chuyện dưỡng bồi

### Nguyễn Thị Ngọc Dung

Họa vận  
(Virginia, 07/16/08)

## CƠ ĐỒ ĐỒ NÁT

Cộng Sản tham tàn mở mắt coi:  
Quốc gia lãnh thổ há trò cười?!  
Hiền nhân thưở trước xây hoành tráng;  
Ác đảng ngày rày đập rách toi!  
Tổ quốc kinh qua trang huyết sử;  
Giang san suy cập món đồ chơi!  
Gia tài đồ nát bi thương quá:  
Tan tác nào ai kẻ đắp bồi?!

### Hồ Công Tâm

Texas, May 22nd 2013

## TANG THƯƠNG CỔ QUẬN

Hướng về quê cũ ngó mà coi  
Hạnh phúc ngẫm ra thấy tức cười  
Cán ngổ vênh vang choàng gấm vóc,  
Khu đen tối cực khoác mùng tơi!  
Tự do: tuồng giễu luôn kèm chế,  
Độc lập: trò đùa cứ quẳng chơi!  
Xơ mướp dư đồ tan tác mãi  
Ước mong lớp trẻ gắng vun bồi.

### Tâm Minh

(Virginia, 6-2013) Họa vận

# ĐƯỜNG VÀO WEST POINT

## Điểm Châu (Cát Đơn Sa)

Mấy hôm nay, tôi lo sửa soạn để chuẩn bị khăn gói đi về miền Đông Hoa Kỳ, là nơi tuy đất trời đã bước qua tháng ba, mà tuyết vẫn còn rơi, không ấm áp như miền Nam California. Lý do của chuyến đi là để thăm trường quân sự West Point, nơi mà cháu ngoại Nguyễn của tôi đang thụ huấn tại đó đã gần một năm nay.

Nói về trường này, tôi cũng xin giới thiệu một chút với độc giả của báo: đó là một trường quân sự nổi tiếng của Hoa Kỳ, mà tại Miền Nam Việt Nam trước năm 1975 có trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt nơi theo cung cách tương tự. Vào học được ở đây hơi khó, vì phải có người sĩ quan chức tước giới thiệu, bản thân người xin thụ huấn phải có khả năng, học lực, hạnh kiểm, sức khoẻ v v

Trường Sĩ Quan Lục quân Mỹ (The United States Military Academy at West Point), thường được gọi là trường West Point, là trường quân sự đầu tiên của Mỹ, nằm ở West Point, tiểu bang New York (bên cạnh bờ sông Hudson), cách thành phố New York khoảng 80 km. West Point có diện tích 16.000 mẫu Anh. Phương châm của West Point là "Trách nhiệm, Danh dự, Tổ quốc", ngôi trường này lâu đời nhất trong lịch sử Mỹ.

West Point được thành lập năm 1802, hiện nay mỗi năm West Point tuyển sinh hơn 1300 sinh viên, nhưng chỉ khoảng 1000 người có khả năng tốt nghiệp. West Point

quy định, năm thứ nhất sẽ phải đào thải 10% học viên. Những học viên có khả năng tốt nghiệp West Point đều là những người có thể thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong những điều kiện hết sức gian khổ. Là "người lính văn võ toàn tài".

Trường West Point có một câu nói nổi tiếng: "Hãy đưa cho tôi bất kỳ một người nào, chỉ cần không có bệnh tâm thần, tôi đều có thể đào tạo anh ta thành một người ưu tú". Người lính của trường West Point hoàn toàn không phải là một người "tử chi phát triển, trí óc giản đơn".

Đương nhiên, để phát triển toàn diện, trường West Point cũng tạo không ít điều kiện tốt cho học viên, bên cạnh giường mỗi học viên đều được trang bị một máy tính. Đại học West Point là trường có mức độ truy cập mạng cao nhất trong các trường Đại học của Mỹ.

"Đừng hỏi đất nước đã làm gì cho bạn, hãy tự hỏi mình đã làm gì cho đất nước". Mỗi học viên West Point đều thuộc lòng câu nói nổi tiếng này của cố Tổng Thống J. F. Kennedy.

Quân trang màu xám của trường West Point có từ năm 1816 theo kiểu Pháp vẫn không thay đổi. Viên xám trên quần dài màu rất đậm thẳng xuống tới chân, những hàng khuy đồng bóng lờng trên áo. Trường West Point đã đào tạo nên hai vị Tổng thống nước Mỹ là Grant và Eisenhower, cùng nhiều vị danh tướng, điển hình như Patton, MacArthur. Những người tốt nghiệp từ trường West Point không chỉ là những tướng tài, mà nhân tài

cũng rất nhiều. Sau Chiến Tranh Thế Giới Lần Thứ Hai, trong 500 công ty lớn trên thế giới, các chủ tịch hội đồng quản trị có nguồn gốc xuất thân từ trường West Point lên đến hơn 1.000 người, nhân tài quản lý cao cấp có trên 5.000 người. Sau lễ tốt nghiệp, hầu hết các học viên tốt nghiệp West Point sẽ đeo một chiếc nhẫn kỷ niệm có khắc năm tốt nghiệp của họ, với tư cách là Thiếu úy Lục quân, đến phục vụ trong lực lượng của quân Mỹ đồn trú tại nơi xa.

Cuối cùng thì cháu Nguyễn cũng được nhận vào trường, cùng khóa có khoảng tám tân khóa sinh Việt Nam khác, mà sau này tôi chỉ được gặp một cháu trong buổi dạ tiệc, vì phòng tiệc rộng, không thể nào thấy hết nổi. Trong những Sinh Viên Á Châu theo học, nhiều nhất là gốc Đại Hàn và Trung Quốc.

Lúc đầu trong họ hàng thân hữu nghe tin, ai cũng mừng cho cháu. Tôi cũng vậy, cứ tưởng vào được trường là yên tâm mà ăn học bốn năm cho thành tài. Không ai nghĩ là còn phải qua những đợt thanh lọc khó khăn, trường lại sa thải một số sinh viên. Lời cháu Nguyễn kể lại:

“Có nhiều đứa còn nhỏ tuổi hay yếu đuối, con nhà giàu quen sung sướng. Tại nó không chịu nổi bài học huấn luyện quân sự, trường vừa loại mấy trăm người!”

Nghe cháu nói tôi cũng lo lo. Cầu cho cháu Nguyễn có thể lực tốt, vượt qua được chặng đường 3 năm khó khăn sắp tới.

Tháng ba là tháng đầu tiên sau gần một năm theo học, trường mới cho gia đình các tân sinh viên vào thăm, giới thiệu phòng ốc của trường... vì thế hai mẹ con tôi lên đường. Đi “đông” cho khỏi lẻ loi, và cho thẳng cháu nó vui.

“Bà ngoại và di nhớ mang theo những áo quần đơn giản cũng như quần áo đẹp, sang để mặc trong dạ tiệc...”

Email của cháu viết vậy! Y phục đơn giản thì dễ, nhưng đồ sang trọng thì phải suy nghĩ. Mình có máu “nghệ sĩ”, hình như càng ngày tôi càng ít để ý tới vụ kiểu cạo thời trang như xưa. Mấy dòng chữ trong email lại khiến tôi lưu tâm hơn một chút. Đi xa mà lại chỉ kéo theo cái va-li nhỏ, thì đựng được mấy thứ? Nhưng rồi cũng yên thôi, vì mấy chuyện này đối với tôi quá đơn giản, nhằm nhò gì! Tôi lấy đồ cũ ra mặc cũng Ok, may mà chưa đem cho vì còn tiếc!

Máy bay rời phi đạo khi trời mới hừng đông. Bay một mạch từ Tây sang Đông không nghĩ. Chỉ có bốn tiếng đồng hồ thôi nên cũng nhanh. Theo thông báo của Yahoo, thì thời tiết New York những ngày tôi đến đây sẽ có mưa và tuyết chào đón, mưa lai rai mà tuyết thì mỏng mỏng thôi, khoảng một tới ba inches, như vậy thì đẹp quá rồi. Tôi còn tính mang theo cây dù, nhưng va-li đã quá nặng với sức của tôi, nên thôi! Nặng bởi vì phải đem theo cái laptop mà làm việc, nào máy nào giấy nhợ rồi cả con chuột nữa! Khi máy bay vừa đáp xuống phi trường, thì trời bắt đầu có tuyết lất phất bay, tôi đứng ngoài đường khi băng qua con lộ để vào khu đón “Airtrain” đi vòng vòng cho biết hệ thống sân bay tại New York, trong lúc chờ con gái tôi đến từ một hãng máy bay khác, sau tôi sáu tiếng! Nhờ vậy tôi mới được hứng những hạt mưa tuyết bay lất phất vào đầu cảm thấy khoan khoái. Mặc dù gió ào ào và những luồng gió lạnh thốc vào người nhưng tôi vẫn có một cảm giác thích thú không tả được, có lẽ cũng gần hai năm chưa hứng tuyết!

Phi trường JFK rất rộng, Airtrain là chiếc giống như “tàu điện” chở khách đi một vòng

trong phi trường miễn phí, có tám trạm đề số từ 1 tới số 8 là vào các “terminal”, còn vài trạm tiếp nối với những hãng bus hay “subway” của thành phố New York. Muốn thoát ra khỏi phi trường hay trở vào để đi bằng “Airtrain”, thì phải trả 5 đô la mỗi lần cho mỗi người ra hay vào.

Coi Internet thấy nói tuyết hơi mỏng thôi, ai ngờ khi chúng tôi ra khỏi chỗ mượn xe lúc nửa đêm thì tuyết đang đổ ào ào! Cũng may là nơi mượn xe đề nghị đổi chiếc xe “4Runner” cộng thêm máy GPS là chúng tôi Ok ngay. May nhờ chiếc xe này mà không bị trượt bánh khi lái trên vài đoạn đường có đông đá rất nguy hiểm! Từ phi trường, chúng tôi phải đi khoảng gần hai tiếng mới đến khách sạn mượn gần quân trường, vì trên xa lộ tuyết rơi dày đặc khó thấy đường mà chạy, những xe khác cũng không ai dám chạy nhanh! Nhìn quanh, bây giờ mới để ý thấy một rừng cây hai bên đường toàn màu trắng, trắng trời trắng đất! Rồi cũng đến khách sạn, chúng tôi phải lội tuyết mà vào vì nửa khuya chưa có xe xúc tuyết!

Sáng hôm sau thức dậy trễ, nhìn ra ngoài trời giạt mình khi thấy chiếc xe nào cũng một ụ màu trắng! Tuyết đã cao hơn 12 inches! Đã đi trễ cho buổi họp mặt “Plebe Parent Weekend 2013” đầu tiên, mà còn phải chờ con gái tôi cạo tuyết trên trần và kiếng xe nên chậm thêm nửa tiếng. Vào trường chắc là khó kiếm chỗ đậu xe! Thật vậy, lúc trên đường đi, dù có GPS chỉ cũng vẫn lạc vài chỗ... cuối cùng thì sau khi chạy vòng vo tìm khá lâu, chúng tôi cũng kiếm ra một chỗ đậu khá xa, đi bộ lên và xuống dốc trên nước đá và tuyết đang đổ, để đến một hội trường trong làn gió và khí hậu lạnh buốt, hôm đó 34 độ F!

Vậy nên tôi có kinh nghiệm để nhắc nhở cho những ai, nhất là quý bà cao niên mà đến New York vào mùa Đông cần lưu ý những điều sau đây:

- Ăn mặc những loại quần áo dễ di chuyển, nhất là mùa Đông phải mặc thật ấm nhưng chọn loại vải nhẹ, nhớ đem theo khăn quàng đầu hay mũ nỉ che tai và găng tay, vì những khi trời lạnh mà còn có gió như hai ngày chúng tôi sinh hoạt ở quân trường, thì mới chịu nổi.

- Nên mang giày đế thấp loại da không thấm nước để đi bộ, nếu không trời tuyết hay mưa sẽ ướt hết chân! Vì New York rất khó kiếm chỗ đậu xe, khi đậu được thì không ai muốn dời chỗ đậu trong khi đi thăm viếng những nơi gần đó, nên thường phải đi bộ xa. Nếu cần mang giày cao thì xách theo cái túi, khi vào đến nơi hãy đổi giày!

Sau khi nghe thuyết giảng về ngôi trường, chúng tôi đi thăm nơi tân khóa sinh sinh sống: một phòng ba người ở chung, có đầy đủ tiện nghi không khác ở nhà. Sau khi có khóa mới vào, thì được đổi qua 2 người 1 phòng. Sau đó chúng tôi được cháu Nguyễn hướng dẫn vào Van Fleet Auditorium xem các sinh viên trình diễn thời trang 8 loại quần áo đồng phục của họ dùng trong trường, cùng với sự diễn thuyết của 2 sĩ quan khá duyên dáng. Có vài sinh viên khi trình diễn, cũng làm điệu bộ như “Model” thú vị, gây cho khán giả những nụ cười vui vẻ.

Tiếp theo, chúng tôi đi coi những tân khóa sinh trình diễn những luyện tập quân sự trong một hội trường rộng, cũng giống như xem “Olympic”, những sinh viên này đã thật xuất sắc trong những màn nhào lộn, leo giây, chạy trên “cầu khỉ”... thật khó tưởng tượng là nhờ luyện tập, mà họ có

thể hành động nhanh như trong phim ảnh, cho nên tôi lại liên tưởng đến ngành phim ảnh ngày nay quá hay, nhiều tài tử cố gắng luyện võ công để đóng phim điệp viên như chúng ta thường thấy, có lẽ cũng phải có tài nghệ thật, chứ không hoàn toàn dựa vào máy móc quay phim ráp nối hiện đại cho hay hơn. Một building khác thì có nhiều phòng để khóa sinh tập đánh tennis, boxing, hay leo núi...

Có nhiều chương trình dành cho gia đình, nhưng ngày thứ nhất chúng tôi chỉ đủ giờ tham dự 4 nơi, tôi đã quá mệt mỏi vì đi bộ nhiều dưới trời rét buốt và tuyết, mệt vì đi xa, vì mới bắt đầu uống trụ sinh trong 1 tuần lễ cho bệnh ho!

Ngày hôm sau, đến quân trường sớm hơn, nên kiếm được chỗ đậu xe dễ dàng. Chúng tôi vào coi thư viện của trường rất tối tân, mới và sang trọng. Lên lầu ba, tôi tình cờ vớ được một quyển magazine có tên Việt Nam, nói về chiến tranh ở Việt Nam, do người Mỹ chủ trương, thấy đề xuất bản cũng đã lâu, đến nay vẫn còn tiếp tục đều đặn. Gần trưa, các tân sinh viên diễn hành ngắn nắp trước Washington Hall, tuy trời lúc này nắng trong và đẹp, nhưng gió vẫn hơi mạnh làm cho ai nấy đều co ro! Những bộ đồng phục màu xám tro đậm có những nút đồng màu vàng trên áo tôn bộ đồng phục sinh viên thật sáng đẹp, những bước chân đưa lên xuống nhịp nhàng theo nhạc quân hành, những cánh tay trai trẻ bồng súng rắn chắc... gọi lên khí thế hùng dũng.

Tan diễn hành cho đến quá trưa thì bớt gió, trời ấm hơn, khoảng 50 độ. Chúng tôi vào ăn trưa trong Cafeteria Grand Hall của trường khá rộng, cũng có nhiều món như một nhà hàng ngoài phố, nhưng tiện nghi hơn vì có bán thêm vô số món ăn làm sẵn

trên kệ tiện lợi cho sinh viên, mà chỗ khác thì không chắc có. Ăn xong, chúng tôi dành thời gian này đi vòng vòng coi phong cảnh, dòng sông Hudson quanh co bao bọc khung thành trường, chụp được vài tấm ảnh đẹp. Đa số khung cảnh nói chung có vẻ xưa, cổ kính như những tu viện dùng gam màu xám ta thường thấy trên thế giới.

Buổi chiều chúng tôi sẵn sàng cho phần dạ tiệc tiếp tân chính bắt đầu lúc 6:45. Dân Mỹ thì thường rất đúng giờ. Chung quanh chúng tôi, khi mà bóng dáng các bà các cô xuất hiện thì không khí đã khá vui, náo nhiệt hẳn lên, nhờ những chiếc áo dạ hội dài kín đáo phủ kín chân của quý bà, hoặc hở ngực, lưng, đùi của các cô gái trẻ đẹp lộng lẫy, lấp lánh, hấp dẫn...

Sau phần nghi thức, cầu nguyện, mọi người được nhà trường mời thưởng thức món ăn chính là thịt bò "steak" với bánh mì, rau trộn, khoai tây, broccoli, rượu đỏ. Thịt nướng ngon mềm nửa chín nửa sống vừa miệng, món bánh kem chocolate thơm nồng kết thúc buổi ăn tối náo nhiệt. Quan khách được tặng mỗi người một cái ly uống rượu của mình ngay trên bàn ăn có khắc huy hiệu trường. Sau đó, đi bộ đến Eisenhower Hall để tham dự đêm nhạc và chụp ảnh kỷ niệm với gia đình. Chúng tôi bỏ qua mục này vì hai nơi tổ chức khá xa nhau, lại phải cuốc bộ trong trời đêm giá lạnh với áo dạ hội, giày cao gót thì khá rắc rối. Đi xe lại càng rắc rối hơn vì sẽ không kiếm ra chỗ đậu đàng kia.

Sáng hôm sau, tất cả sinh viên sẽ bắt buộc phải rời trường rất sớm, trước 6:30 cho nam và 8:30 cho nữ. Các phụ huynh đa số mượn hotel chỗ tôi đang ở, cách trường 20 phút lái xe lại phải khổ sở dậy sớm thêm 1 lần nữa để đón con cháu.

Tôi may mắn ngồi dự tiệc kế bên một nữ sinh viên quen sơ với cháu Nguyễn, có cha mẹ cũng ở gần nơi hotel của tôi đang cư ngụ, muốn ra khỏi trường sớm, nên tôi nhờ họ chờ cháu mình về luôn khách sạn của họ, rồi mình qua đón. Mở lời hỏi thì thấy hơi kỳ... nhưng kệ, cho đỡ cực! lại ngủ thêm được gần một tiếng.

### Thăm New York

Lái xe về lại thành phố New York, trả xe mượn xong, chúng tôi dùng “subway” để ra ngoài đến chỗ khách sạn. Ở đoạn này, tôi muốn nhắc nhở với mọi người ít đi du lịch còn bờ ngõ, nếu đến thành phố New York (NYC) nên chọn hệ thống xe điện ngầm, đỡ tốn tiền khi đi lại bằng “hệ thống tàu điện subway”. Tất cả vé đều có bán trong máy. Muốn mua một tuần hay vài ngày, hay cả tháng đều có giá cả khác nhau, và dĩ nhiên rẻ và khỏi mất công hơn là mua từng lần. Vé mua cho mỗi lần lên tàu là \$2.75, mà có khi đi một chuyến chưa đến, phải tiếp tục vài chuyến, nếu không biết đi lộn ra ngoài, vì Metro có nhiều đường lên xuống, thay đổi tuyến đường thì phải mua vé vào lại. Tôi mua 3 tấm vé đi một tuần ở người đứng bán vé bên ngoài, cũng mặc đồng phục.

Người bán vé nói:

“Tất cả 120 đô”

“Bộ tính thuế hả?”

“Không, giá cho 4 tấm vé”

“Tôi mua 3 tấm ông nói 1 tấm là 30 đô mà?”

Khuôn mặt hần nghếch ra, hồng biết thiệt hay giả:

“Ồ, lộn... 90 đô”

New York có nhiều điều mình nên cẩn thận để được đúng như ý mình. Dân số ở

đây đông, nhiều người dễ thương và đa số thì không ai để ý đến ai!

Lần này, dù đang bận công việc, nhưng khi cùng con gái và cháu lang thang đi coi những thắng cảnh ở New York, trong vài ngày chờ bay về California cho kỳ nghỉ “Spring Break” của cháu thì cũng lý thú, để gì mẹ con bà cháu có được vài ngày rảnh để ở cùng nhau... cũng là thời gian đáng nhớ.



*Cát Đơn Sa, cháu Nguyễn và  
Dì cháu Nguyễn*

Tại thành phố New York, người ta hay dùng taxi làm phương tiện. Đi xe bus hay “subway” cũng tiện lợi, đa số dùng phương tiện này nhưng phải biết đường hướng tàu điện chạy, và có sức khoẻ để leo còn lên leo xuống cầu thang máy chỗ vào “subway”.

Nói chung, giá cả sinh hoạt ở đây rất đắt đỏ, nhất là dịch vụ khách sạn và nhà hàng. Khách sạn ở New York thường là trên 2 trăm đô la một đêm. Ít có nơi nào dưới 150. Trước khi đi du lịch, bạn nên coi trước trên internet để có sự chọn lựa tiện nghi cho mình rồi đặt trước, đỡ mất công hơn.

Lấy phòng xong thì đã hơn bốn giờ chiều. Mấy hôm nay tôi đã chán ăn đồ Mỹ, nên điểm đầu tiên chúng tôi đi thăm là phố Tàu. Dù biết



mình đang sợ đồ ăn Trung Quốc, nhưng ai nấy cũng háng hái để đi ăn “đim sấm”, và tôi muốn tìm mua cái mũ len che đầu. Xuống “subway” ở trạm Canal Street Station, theo ý của con gái tôi, thì cô chỉ thích đi ăn những nhà hàng nổi tiếng và ngon, vì cô quan niệm rằng khi đi chơi, cô muốn “enjoy”, nếu chọn nhà hàng thường, thì đâu đâu cũng có, không cần phải đến nơi đó...

Tôi thấy ý nghĩ này cũng có lý. Cô đã tìm được trên internet một tiệm ăn ở phố Tàu được đánh giá là ngon nhất. Quả thật, hôm đó không biết vì đói hay sao, mà tôi ăn món nào cũng thấy ngon.

Ăn uống xong cũng gần sáu giờ chiều, chúng tôi đi dạo phố Tàu, bên ngoài đường chính gần trạm xe điện, nhiều sạp trái cây, hoa quả, rau đã bày ra đường. Sạp nào sạp nấy trái cây, thức ăn tươi rói.

Những quả sầu riêng nhỏ trái khoảng 2 - 3 lbs màu xanh rêu, những trái măng cụt, ổi xá lị, thanh long... tôi thích nhất là sạp kia có bán hạt dẻ, những hạt dẻ lớn hơn ngón chân cái, có cả hạt dẻ đã luộc chín được lột vỏ sẵn rất hấp dẫn, bán 5 đô một pound, nhưng vì mới ăn xong còn quá no, tôi chưa mua. Chắc phải trở lại nếu có giờ. Về đến phòng nằm lên giường thấy thoải mái, căn phòng mới, sạch sẽ, có hai giường lớn. Ở đây phục vụ ăn sáng, lại rất gần trạm xe điện, thật tiện lợi.

Sáng hôm sau, chúng tôi đi xem phố Ý. Vào ăn trưa ở tiệm Joe's Pizza, là một tiệm ăn ngon ở NYC, có nhiều người nổi tiếng đến mua, dù căn tiệm nhỏ thôi, không có bàn ngồi, nhưng hình ảnh treo quảng cáo cho thấy những minh tinh tài tử ra vào không thiếu.

Thăm phố Ý xong, chúng tôi đi viếng Memorial tour (Ground zero), nơi Twin

Towers của World Trade Center bị tiêu hủy vì máy bay khủng bố ngày 9/11 năm 2001. Trước tiên là phải lấy vé ở gần nơi đó. Vé ở đây không bán, mà là do lòng hảo tâm của mình muốn tặng bao nhiêu, thấp nhất là 5 đô trở lên, bỏ tiền vào cái hộp hay dùng “credit card” cũng được. Khi có vé trong tay, đoàn người sắp hàng rồng rắn khá dài, phải cởi bỏ áo lạnh, nón mũ, máy móc đi qua máy rà kiểm soát như trong phi trường. Vào đến bên trong khu vực Ground Zero, chúng tôi thấy có hai hồ nước lớn, một cái North, một cái South, ghi trên thành hồ tên những nhân viên cứu hỏa và người liên hệ đến toà nhà bị tử nạn, kể cả tên sáu người tử nạn năm 1993, khi nơi này từng bị phá hoại trước đó.

Rời Ground Zero, chúng tôi lại xuống “subway” để đi ngắm cảnh cầu Brooklyn được xây dựng từ năm 1883, là một cây cầu lâu đời nhất nước Mỹ, nối liền hai thành phố New York và Brooklyn với nhau. Từ bên này, chúng tôi đi bộ qua cầu để vào thành phố New York ăn tối, cầu dài khoảng một mile. Các vị cao niên có thể đi được vì không cần đi nhanh, vài đoạn lại có băng ghế cho thiên hạ ngồi nghỉ nếu muốn. Gió trên cầu thổi lồng lộng. Đến giữa cầu, tôi nhìn về phía tay trái có đảo tượng Nữ Thần Tự Do, Upper New York Bay thuộc New Jersey. Bức tượng màu xanh mờ mờ hiện ra dưới màn sương huyền ảo, trông rất thi vị. Tôi cố gắng chụp hình nhưng vì ngược ánh sáng, nên chỉ nhìn thấy bằng mắt chứ không ghi hình được. Du khách đến nơi này thật đông, dòng người đi rợp cầu, kể qua người lại. Tôi thấy người Trung Quốc rất đông, có lẽ đây là nơi nổi tiếng bên Mỹ cũng như thành phố Las Vegas, cầu Golden Gate... mà nhiều người Á Châu ao ước được nhìn tận mắt một lần.

Trời đã về chiều, chúng tôi đến địa điểm ăn tối tại một tiệm mà con tôi đã tìm sẵn. Trên con phố đi qua có nhiều căn bán đồ ăn, bánh trái bày sẵn, nhất là những quầy sushi hấp dẫn, mời gọi... cho nên tối hôm đó tôi thấy nhà hàng này không ngon chút nào. Kêu bầy đĩa mà món nào cũng chút xíu như món ăn cung đình Huế ngày xưa, mỗi người chỉ gắp 1 miếng là hết, vậy mà cái "bill" lên đến ba con số, lại còn phải cho tip mấy chục! Tôi phê bình:

"Minh mua thức ăn trong mấy tiệm hồi nãy còn ngon hơn nhiều... ở đây mắc mà đâu có no, cũng không ngon lắm... thôi, mai mình đi nhà hàng Việt Nam ăn phở!"

Lập tức con gái tôi phản ứng ngay, cũng như tôi lúc còn trẻ, thích tiêu xài những thứ xa xỉ phẩm! và chúng tôi chỉ duy nhất không đồng ý với nhau trên quan điểm này.

"Sao mình tới đây lại ăn đồ Việt Nam? Ăn thứ gì mình không nấu được cho biết. Mẹ nấu phở hoài"

"Nhưng mẹ thêm ăn đồ Việt rồi, phải không cháu?"

"Yes... phở đi... beef soup bà ngoại"

Cháu Nguyễn biểu đồng tình. Tôi nói:

"Minh trở lại mấy chỗ hồi nãy mua thêm đồ đem về phòng ăn, đi cả ngày mà ăn vậy chịu gì thấu!"

Thế là tôi vào những tiệm bán thức ăn, tha hồ chọn sushi, súp, salad... mấy đứa nhỏ mua "cup cake", giá một cái gần 4 đồng, cái gì cũng mắc! Thứ này ở nhà tôi hay làm cho tụi con nít chung quanh thường thức, trên đây có giá dữ!

Ngày cuối ở NYC chúng tôi đi phố Tàu trở lại để tìm nhà hàng Việt Nam. Lúc đầu trời mưa lâm râm không ảnh hưởng đến chuyến đi bộ tìm món ngon, vật lạ của tất cả các du khách hôm đó.

Muốn đi thăm các thắng cảnh ở thành phố, các bạn cũng nên đến Central Park, Time Square là nơi chúng ta thường thấy TV quay trong những ngày cuối năm dương lịch, dân chúng tụ họp ở đó cả mấy trăm ngàn người để chờ quả cầu năm cũ đi xuống và đón mừng năm mới đang đến. Cũng nhiều người thích thăm viện Wax Museum, là nơi đúc tượng bằng sáp các nhân vật nổi tiếng trên thế giới, có tượng giống và đẹp, mà cũng có tượng không giống, xấu hơn nhân vật thật bên ngoài, nơi đây phải tốn tiền vào cửa vài chục đô.

Ngày cuối ở New York trời mưa tầm tã. Tôi mang đôi giày bata bằng vải để đi bộ cho nhẹ chân và không có dù, vẫn ráng đến công viên Central Park nhưng không thể tiếp tục hành trình được, vì mưa đã trở nên ào ạt ngay khi tôi có mặt tại đó. Đôi giày mang dưới chân bắt đầu ướt vì từ sáng chúng tôi đã đi vài nơi như ghé vào nhà thờ Chính Tòa Saint Patrick, đây là một nhà thờ cổ rất lớn, đang làm công tác sửa chữa, nhưng vẫn mở cửa cho du khách vào xem. Sau đó ghé qua Museum of Modern Art gần đó, nhưng nơi đây đóng cửa ngày thứ ba. Tôi xuống "subway" quay về hotel, còn hai blocks đường là tới nhưng mưa lớn quá, nên tôi vẫn phải mua một cây dù vì không thể đi đầu trần được.

Tôi thích đi du lịch, thích nghệ thuật... nên nghĩ nếu đi đến đâu mình cũng có vài người bạn để liên lạc (hay ngược lại) hướng dẫn thì tốt biết mấy, cho nên nếu bạn nào cùng quan niệm này, xin liên hệ qua địa chỉ: catdonsa@yahoo.com

**Diễm Châu (Cát Đơn Sa)**  
(California)

## LẠI NHÀ THƯƠNG

Bóng hồng-Thập-tự xa rồi  
Gió reo hun hút, nhánh xồi lao xao  
Lối viền hoa cỏ dẫn vào  
Hình như chốn cũ...hôm nào cũng đây!  
Rộn ràng blouse trắng, vòng tay  
Buộc, neo, chẳng chặt, chuỗi ngày bơ vơ  
Con tim khổ nỗi hững hờ  
Thì thôi nào quản bây giờ gặp nhau  
Một lời trước vẫn như sau  
Thêm câu "tế độ" cho mau bình thường  
Còn về se sợi tơ vương  
Bao nhiêu líu ríu yêu đương đợi chờ.

*Nguyễn-Phú-Long*

## BÔNG CỎ MAY

Hoa cỏ vương đầy trên áo em  
Khiến anh say đắm ngẩn ngơ nhìn.  
Eo thon, dáng lụa trinh nguyên quá  
Anh bỗng ước làm bông cỏ may.  
Mỗi bước em đi hồn chao động  
Nhìn theo tà áo vẩn vương bay,  
Gió chiều quán quýt theo chân bước.  
Rượu tình chưa uống đã như say.  
Ước gì em khẽ quay đầu lại  
Một thoáng nhìn thôi cũng đủ rồi..  
Để anh mơ mộng làm thi sĩ  
Đêm về cảm xúc dệt thành thơ.

*Hồng Thủy*

*(Cảm hứng từ bức tranh thiếu nữ đi trong đám cỏ may)*



**Daisy: PHAN ANH DŨNG**

# Kính thưa chú,

“Trăm năm còn có gì đâu  
Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì” (Kiều)

Chú ra đi trong thanh thân. Nhưng cháu không nghĩ vậy. Cứ mỗi năm gặp gỡ, lần nào chú cũng thờ dài. Chú vẫn nuôi tiếc sự nghiệp dang dở. Chú vẫn thấy mình chưa làm trọn bổn phận với dân tình, với đất nước. Và trước khi nhắm mắt, chú biết rằng mình đã bất lực. Bài thơ CHIỀU viết tại Tiên Sơn (Trung Quốc) hai chú cháu cùng tâm đắc:

“Chiều tà lê gót xóm Kiều hương  
Mắt lệ mờ loang bóng phố phường  
Tuổi thơ hoài bão nay còn hết?  
Vận nước lắm đo mấy ngã đường.  
Bao năm bão táp như sồn gỏi  
Ngàn xưa lý tưởng gấn đau thương  
Cây tùng nghênh gió qua ngày tháng  
Mái tóc xanh giờ đã điểm sương” (Viễn Sơn)

Hàng năm, dù hai miền đông tây xa cách, cháu vẫn bay sang thăm chú. Cháu muốn tìm lại tình phụ tử mà cháu mất khi chưa đầy 10 tuổi. Cháu muốn nhìn lại hình ảnh thân quen của Ba cháu qua người em ruột. Cháu muốn ngắm kỹ nét đặc thù của dòng họ từ hình dáng đến tư tưởng. Bác Tam, ba cháu và chú là những người có tâm, nhiệt thành, phóng khoáng, mang tư

tưởng Tự Lực Văn Đoàn, mang tính chất người cách mạng VN.



*Nhà văn Bác Sĩ Nguyễn Tường Bách vừa từ trần tại Nam California ngày 11 tháng 5, 2013, hưởng thọ 97 tuổi.*

Ngày cháu còn nhỏ, khoảng 6,7 tuổi - 70 năm về trước - chú là một thanh niên hiếu động, một sinh viên y khoa sắp ra trường, tương lai rạng rỡ. Dáng người dong dỏng cao, trắng trẻo, đẹp như lai. Hồi đó chắc nhiều cô theo đuổi. Thế mà cháu lại kỵ chú! Cháu sợ mỗi khi chú kề bên. Chú hay chọc ghẹo con nít nhất là ngày ấy cháu trông “ngon quá”. Chú thì thầm: “Sạch sẽ, thơm tho thật! Ra đường cướp thấy nó xẻo tai cho!” Chưa hết! Cháu đang ăn bánh là bị chú cướp giật. Cháu đang uống nước dừa là bị chú hất đổ. Cháu bực lắm! Chú

thích vui, thích đùa cười mà lại đùa dai.  
Cháu còn bé dại đâu hiểu nổi!

Ngày, tháng qua...

Rồi Cách Mạng tháng Tám năm 1945...  
Rồi Việt Minh Cộng Sản cướp chính quyền.  
Rồi thực dân Pháp trở lại. Rồi những người  
Quốc Gia thua trận phải lưu vong! Chú đã  
vượt biên giới sang Tàu, tìm lại các anh  
(Nhất Linh, Hoàng Đạo) tìm lại những  
người cùng chung chí hướng, cùng nhau  
mưu đại sự cho ngày mai. Nhưng “mưu sự  
tại nhân, thành sự tại thiên” hay là vì những  
người quốc gia chưa đủ trình độ gian xảo  
như cáo Hồ nên ... suốt đời bôn ba, mất  
nơi hải ngoại như ba cháu, tự hủy mình để  
đấu tranh cho nhân quyền như bác Tam,  
hay tóc bạc mới được hưởng những năm  
tháng tự do trong tuổi già như chú để cuối  
đời vẫn ngậm ngùi nuối tiếc chưa trả xong  
nợ núi sông?!

Năm 1988 cháu gặp lại chú. Chú vẫn  
đẹp nhưng là đẹp lão. Chú trầm tính hơn  
xưa nhiều. Đây là lúc cháu học nơi chú.  
Đây là lúc cháu cảm thấy rất gần gũi với  
chú. Những hoạt động của người cách  
mạng, những phấn đấu, những đắng cay,  
những khó khăn mà người yêu nước dần  
thân phải trải qua. Thời gian này, chú là  
người duy nhất có thể kể lại cho thế hệ sau  
những biến cố lịch sử xảy ra trong khoảng  
thời gian 1932-1946. Tên tuổi của những  
nhân vật siêu việt trong nước hoặc xảo trá  
bịp bợm nhất lịch sử chỉ mình chú còn

sống, là nhân chứng mà thôi. Hơn thế, chú  
đã dự phần vào cuộc đấu tranh chung ấy.

Cháu còn tò mò muốn biết đời sống của  
chú trong thời gian 39 năm ở Trung Hoa lục  
địa. Chú vẫn giữ quốc tịch Việt Nam. Là  
một bác sỹ có lương tâm, chú tận tụy với  
bệnh nhân không phân biệt chính kiến. Là  
một người ly hương giản dị, làm việc để vợ  
con đủ ăn, thể thôi. Thì gia đình mình, từ  
thời bà nội vẫn thanh bạch, thưa chú! Chú  
nói chuyện chậm rãi, nhẹ nhàng và điều mà  
cháu kính yêu nơi chú, sự khiêm tốn. Chú  
là con người chí tình, là con người không  
ưa phô trương. Một điểm son nữa ở chú là  
với bất cứ ai, dù là kẻ thù, chú không một  
lời thóa mạ, bôi nhọ. Chú còn công nhận kẻ  
đổi đầu là người tài giỏi mặc dù hẳn không  
cùng chiến tuyến, đi sai đường lối dân  
tộc. Thế có phải là tính chất Nguyễn Trường  
không, thưa chú? Chú không phải là người  
quá khích mặc dù trên phương diện đấu  
tranh, chú là người cương quyết, quả cảm.  
Thêm điểm son nữa cháu mến mộ.

Ngày qua... tháng qua... năm qua...

Sự nhanh nhẹn, minh mẫn kém dần...  
Ai chẳng thế! Biết vậy, sao cháu vẫn đau  
lòng khi thấy tay chú run lên từng hồi, chân  
bước nặng nề khó khăn hơn, phản ứng  
chậm chạp hơn, tóc bạc hơn. Gia đình nhà  
ta chỉ còn mình chú là bậc trưởng thượng.  
Tuy nhiên so với các anh chị, chú là người  
thọ nhất. Chú Thạch Lam mất mới ngoài  
30, ba cháu qua đời ở tuổi 42, và bác Nhất

Linh từ trần khi 57 tuổi. Thâm tâm tự an ủi, chú Bách sống lâu hơn các anh nhiều!

Cháu biết chú thích trò chuyện với cháu. Mỗi lần tới thăm, cháu thấy mắt chú sáng lên. Mắt cháu cũng sáng lên vì giờ phút này cháu là người trêu chọc chú. Cháu muốn chú vui. Cháu muốn bộ não của chú hoạt động. Cháu muốn trí nhớ của chú bền bỉ. Mấy năm trước, chú đọc cuốn truyện ngắn đầu tay Sôi Nổi của cháu, chú bảo: “Viết tiếp đi. Viết truyện dài đi. Viết về đất nước, xã hội hay viết chuyện tình... cố gắng viết nhé. Anh viết được đấy. Thích viết về gì?” – “Thưa chú, chuyện tình. Mà phải là chuyện tình của Viễn Sơn Nguyễn Tường Bách cháu mới có hứng. Chú kể cho cháu nghe đi. Cháu không viết thì chẳng còn ai biết tình cảm của chú thuở xa xưa nữa. Chú nghĩ sao?”

Chú im lặng. Cháu thúc giục. Chú chậm rãi: “Quên hết rồi! – Vì nhiều quá? – Không, vì phải quên, vì còn nhiều chuyện quan trọng hơn. – Vì đất nước, cháu hiểu. Nhưng đó là ngày xưa. Bây giờ đã lớn tuổi, có tiếng tăm, chú cần ghi lại những mẫu đời lãng mạn cho hậu thế - Tiếng tăm là cái gì?”. Chú ngơ ngác nhìn cháu như thăm khám “Họ Nguyễn Tường không có suy nghĩ kiểu đó!”

Cứ cái điệu này biết bao giờ cháu mới moi được cuộc đời tình ái của chú. Nhưng rồi, chú cũng kể... thi vị và lãng mạn, đẹp như mộng những mối tình dang dở... nào những khi sóng bước trên đường Cổ Ngự,

nào những lúc bơi thuyền trên mặt nước Tây Hồ... những tình tiết nên thơ đó chỉ còn là kỷ niệm... chỉ vì lý tưởng, vì đất nước! Cháu vừa phục vừa thương, chú ơi!

Đêm qua giật mình vì tiếng chuông điện thoại từ Westminster cho biết chú đã từ trần lúc hơn hai giờ trưa. Cháu không ngạc nhiên vì từ mấy năm nay chú yếu lắm rồi. Nhưng cháu vẫn lặng người, vẫn thấy hụt hẫng. Tháng 7 này, ngày kỷ niệm 50 năm của Nhất Linh, ngày hội thảo về Tự Lực Văn Đoàn không còn chú nữa! Trống vắng quá!

Đêm nay, ngồi viết những giòng chữ này, hình ảnh chú hiện ra trước mắt. Những ngày cuối cùng của một cụ già còm cõi bại liệt. Con người tài hoa, có chí hướng, đầy nhiệt tâm, chân thành và lãng mạn thuở xưa nay còn đâu!

Trước mắt cháu những cuốn sách của chú bày la liệt... Việt Nam Những Ngày Lịch Sử - Trên Sông Hồng Cuốn Cuộn - Hồi Ký Việt Nam Một Thế Kỷ Qua... và những bài tản văn... Cháu sẽ đọc lại để học hỏi, để nhớ chú, để nhớ một con người mà theo cháu – **Không thành công nhưng thành Nhân.**

Giờ này chú đang đoàn tụ cùng các anh chị và thím. Chú đang vui.

Sẽ có ngày chú cháu mình gặp lại.

Thương kính,

Cháu

**Nguyễn Lân**

Viết tại Virginia 3 giờ rưỡi sáng ngày 12 tháng 5 năm 2013

# PHÁT HÀNH CỔ THƠM 62

Tại Trụ Sở Hội Cao Niên, Virginia, 03/10/2013  
Hình ảnh của Phạm Văn Tuấn, Phạm Bá và Cung Thị Lan.



Hàng ngồi: Chị Tạ Bình, Minh Châu, Ngọc Dung, Chị Nguyễn V. Thành, Ý Nguyên,  
Thân mẫu Diễm Trân, Kim Phụng, Hàng đứng: Cung Thị Lan, Kiều Nga,  
Thái Phượng, Bạch Mai, Diễm Trân, Chu Thanh Quỳnh.



Anh chị Nguyễn V. Thành, Bùi Thanh Tiên, Ngô Tăng Giao, Minh Châu,  
Kim Phụng, Cung Thị Lan.



Hàng ngồi: Phan Khâm, Ngô Tăng Giao, Bùi Thanh Tiên, Nguyễn Văn Thành, Paul Văn, Huy Lâm, Phạm Trọng Lệ. Hàng đứng: Nguyễn Văn Đăng, Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Lâm, Phạm Bá, Tạ Bình, Đèo Văn Sách.



Nguyễn Dung, Diễm Trân và thân mẫu, Đèo Văn Sách, Phan Khâm, Bùi Thanh Tiên.



Kiều Nga, Ý Nguyên, Phương Nga, Tâm Đạt, Ngọc Thanh, Tuyết Lê, Thái Phượng.





Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Văn Thành, Ngô Tăng Giao, Bùi Thanh Tiên,  
Nguyễn Văn Đăng, Hoàng Song Liêm



*Ba tháng hẹn hò mình gặp nhau  
Nụ cười già trẻ rạng hoa màu  
Văn chương nghệ thuật cùng vun xới  
Vườn Cỏ Thơm hương vương mãi sau.  
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG*